

NÓ ĐI TÌM TỰ DO

Rồng Biển

Hiện nay hiện tượng biểu tình bất bạo động tại Tunisie và Ai Cập, đòi hỏi độc tài phải ra đi để dành tự do, dân chủ lại cho người dân, đang trên đà thành công và lan tràn đến nhiều Quốc Gia trên Thế Giới. Nhiều người tự hỏi "không biết chừng nào đến lượt Á Châu đây". Sự kiện này làm cho người tị nạn Việt Nam nhớ lại tình hình 30 tháng tư 1975, lúc đó, muốn được Tự Do chỉ còn có cách "Vĩ đào vi thượng", bỏ của chạy lấy người bằng cách vượt biên một sống một chết! Ai cũng kiếm đường trốn đi đến nỗi "nếu cây cột đèn mà ... biết đi thì nó cũng đi luôn"!

Sinh ra trong một gia đình không được khá giả, nhưng nhờ chính sách cưỡng bách giáo dục miễn phí của miền Nam trước 1975 mà Nó đã có cơ hội học hành và tiến thân. Lúc bấy giờ, các trường công lập từ Tiểu học đến Đại học đều không thu học phí, thậm chí còn cấp học bổng cho con nhà nghèo. Nó cứ tưởng là học giỏi thì đời sống sẽ được sung túc hơn, vì vậy mà cứ học và học; tuy nhiên, thực tế không hẳn là như vậy, "tận nhân lực tri thiên mạng" vẫn hơn.

Trong lúc học đại học, Nó được học bổng của một công ty lớn, nên sau khi ra trường được làm việc tại đây với mức lương khá thoải mái. Vậy là công sức nó bỏ ra đã được đền bù một cách xứng đáng. Cảm ơn Trời Phật đã ban phước cho Nó.

Sau hơn một năm làm việc, tình hình chiến cuộc trong nước gia tăng, lệnh động viên được ban ra nên Nó phải lên đường vào Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức, bỏ lại sau lưng những gì mà Nó mới được ban cho.

Cuộc đời binh nghiệp từ binh chủng này qua binh chủng khác, rồi giải ngũ, ra ngoài làm việc,

rồi tái ngũ và sau cùng thì được giải ngũ. Lần này Nó làm cho một nhà máy sản xuất máy móc với kỹ thuật và cung cách quản lý khá tân tiến đặt tại một khu kỹ nghệ lớn của miền Nam thời bấy giờ. Tại đây nhân viên quản trị và công nhân đối đãi với nhau như người trong cùng một gia đình.

"Rồi một hôm mấy tên Cộng Sản chiếm đất nước này, đời Nó có một lần, là lần tìm Nó thấy đứng như trời trồng". Đó là ngày mất nước 30 tháng tư 1975, ngày làm thay đổi, đảo lộn tất cả mọi thứ trong miền Nam thân yêu và yên bình này. Ngày đó, người nào có phương tiện đều bỏ chạy, người không phương tiện cũng chạy, những người không có gì hết cũng tìm cách chạy, chạy bằng mọi phương tiện dầu tốt hay xấu!

Chừng một tháng sau đó thì có lệnh gọi tất cả các cấp chỉ huy hành chánh và sĩ quan của chế độ cũ phải đi tập trung cải tạo. Nó không nằm trong thành phần này vì Nó đã giải ngũ hơn 7 năm rồi. Tưởng như vậy là yên thân, nhưng Trời đâu có chiều lòng người một cách dễ dàng như thế đâu. Ngay sau đó, lại có một thông tư về đến nhà máy là tất cả các cựu sĩ quan chế độ cũ đang làm việc trong khu kỹ nghệ phải đi tập trung cải tạo. Thế là Nó phải vác ba lô trình diện và được chơ lên trại cải tạo PL tỉnh BD.

Trại tập trung: Gồm những gian nhà ngang dọc như một doanh trại, chỉ có mái che, không có vách, bên trong có cái phản gỗ rộng lớn gần bằng căn nhà dùng làm giường ngủ và cũng là chỗ sinh hoạt cho năm sáu chục người. Sinh hoạt hằng ngày gồm có "vác tre dẫn gỗ trên ngàn", vác cuốc ra đồng đào đất trồng khoai, tảo về nghe quân giáo kiểm điểm hay làm bảng kiểm thảo, lý lịch. Thức ăn chỉ có một chén cơm hẩm với chút cá nục và vài cọng rau. Nó nằm cạnh một đồng môn, sanh trưởng miền Bắc di cư vào Nam năm 54, lâu lâu nghe anh hát "Tôi xa Hà Nội năm em mười tám

khi vừa biết yêu” mà rầu thúi ruột!

Đời sống trong trại rất là cực nhọc và thân kinh rất căng thẳng bởi nhiều cái không được bình thường:

- Trại viên thường hay đặt những cái bẫy để bắt thú hầu có thêm protein sau những lúc làm công việc nặng nhọc. Một hôm có một con chó bị sập bẫy, thế là xảy ra một cuộc giằng co giữa các anh bộ đội canh trại và trại viên. Kết quả là trại viên thua 1-0.

- Một trại viên đau bụng nặng được khiêng lên y tế. Cô y tá cho vào một căn lều trong đó có một cái giường sắt mà bên dưới có nuôi con heo nhỏ. Cô cho treo một cái mùng chống muỗi rồi cột tay chân người bệnh vào 4 góc giường. Xong, với tay lấy cây dao cắt thịt nhỏ, cô mổ bụng cậu ta, cắt khúc ruột thừa vứt đi và lấy kim chỉ may lại, không đếm xỉa gì đến sự kêu la của cậu trại viên bạc phước. Vài tuần sau vết thương lành lại và cậu ta vẫn sống nhăn. Ôi, thật là “phép lạ”!
- Trong khi một trại viên khác chỉ có một mụn nhọt trên mặt, sưng to lên nhưng sau vài ngày đã ra người thiên cổ vì không có thuốc trụ sinh!

Sống trong trại tháng này qua tháng nọ đếm cũng đủ đầu bàn tay, một hôm được gọi xuất trại và được về trình diện cơ quan nhà máy. Số là trong lúc vắng Nó, một khâu của nhà máy bị “sự cố” mà không ai “khắc phục” được nên phải “bắt” Nó về.

Về lại xưởng cũ: Anh em đồng nghiệp cũ mừng rỡ đón nhận ngày trở về của Nó, nhưng không khí không còn như xưa cũng như công việc mất phần hứng thú vì Nó luôn luôn bị bám sát theo dõi bởi cán bộ cộng sản.

Về nhà: Gặp lại vợ con mừng mừng, tủi tủi, lo lo. Trong thời gian ở trại, ở bên ngoài nhà nước vô sản hóa dân miền Nam bằng cách đổi tiền: “chú phình” (chính phủ) lấy hết tiền cũ của dân và chỉ đưa lại tối đa là \$200 cho mỗi hộ, làm cho đời sống dân chúng vô cùng khốn khổ. Vấn đề học hành của con cái thì bị xáo trộn, thằng con lớn hỏi cha “Ba đi học tập, làm sao con lên học trung học được” giống như ai lấy dao cắt ruột Nó, làm vợ chồng Nó bàn bạc với nhau đưa đến kết luận là phải “ĐI”!

Nó phải đi tìm TỰ DO sau khi biết được thế nào là “Độc Lập, Tự Do, và Hạnh Phúc”.

Ra đi: Thấy có một chuyến do bà con và bạn bè thân thuộc tổ chức, vợ chồng Nó tham gia ngay. Nó chuẩn bị hành trang cho mỗi người trong gia đình và gởi đi xuống chỗ hẹn trước. Còn Nó lên xin cơ quan nghỉ một ngày. Cẩn thận hơn, sáng sớm Nó cũng ra chỗ đón xe đi làm thường ngày để chào các bạn chứng tỏ là ta vẫn còn ở nhà chứ không đi đâu, và ngay sau đó thì Nó và người bà con leo lên xe Honda xả hết tốc lực để đến điểm hẹn cho đúng giờ. Địa điểm xuất phát là quê của con nhận trắng Phương Dung. Tất cả khoảng 20 người đều xuống tàu an toàn và bắt đầu khởi hành khi trời vừa tối.

Ngồi trên thuyền ra khơi trong trời im biển lặng, Nó cảm thấy lâng lâng, mơ màng và tràn đầy hy vọng vào một tương lai chắc chắn là khó khăn nhưng phải sáng lạng hơn, tự do hơn. Sự cảm khoái đó cũng giống như đi cruise trên một chiếc du thuyền sang trọng sau này.

Nhưng, lại ... nhưng, không phải lúc nào Trời cũng chiều lòng người. Sau khi đi được vài tiếng thì vì sóng vỗ mạnh, một mảnh keo giữa hai ván thuyền tróc ra làm cho nước rỉ vào khoang thuyền. Lúc đó đem máy bơm nước ra thì máy bị hỏng từ lúc nào cũng không biết, chắc là quên kiểm tra trước lúc ra đi. Thôi thì đành quay đầu lại vào bờ để tìm mua máy bơm mới.

Vào đến gần bờ thì gặp ngay một toán công an đi tuần chữa súng chặn lại. Thật là xui xẻo, gặp một sự trùng hợp ngẫu nhiên không ai ngờ được. Thôi thì đành bó tay để xem con tạo xoay vần ra sao ... Các bà bàn với nhau và quyết định là vòng vàng đem theo phải giao lại cho biên cã, không nên để chúng nó lấy (sau này mới thấy quyết định của mấy bà là đúng), rồi tất cả bồng bềnh nhau lội biển (biển cạn vì gần bờ) vào nạp mạng. Đàn ông, con trai chỉ còn cái quần xà lỏn (vì cái áo đã bị dùng làm dây trói thúc kè) được đưa lên một xe và số còn lại thì lên một xe khác. Cả bọn được đưa về khám của tỉnh. Cuộc khám xét bắt đầu, hầu hết đều không mang nữ trang quý giá và có vẻ lam lũ, chỉ có một cô độc thân còn tiếc rẻ giữ lại trong mình chút nữ trang nên bị xét hỏi và tra khảo rất kỹ. Cô này bị làm khó dễ đủ điều, thậm chí sau này phải ở lại tù trong khi các bà các cô khác được thả về.

Nằm áp GC: Khám này tương đối nhỏ. Phòng ốc nằm hai bên có 2 bậc bệ tổng cao dùng làm chỗ nghỉ lưng cho tù nhân và giữa là lối đi. Vách

sau có cửa sổ và song sắt, phía trước là một cửa sắt nặng trĩu có song đứng, có khóa bên ngoài. Ở đây khoảng 1 tuần để điều tra, sau đó tất cả được chuyển lên khám MT lớn hơn và đông người hơn.

Nhà giam MT: Nó được đưa vào Phòng 5, một căn phòng nhỏ bé khoảng 4.5m x 9m, hai bên là sạp hai tầng, ở giữa là đường đi. Tầng trên là một sạp gỗ, tầng dưới là bọc xi măng. Một góc cuối phòng là cái bàn cầu không vách dùng để tiểu tiện và một thùng nước nhỏ để dội sau khi vệ sinh xong. Vách phòng giáp với phòng bên cạnh thì không có cửa sổ, còn vách kia thì có 2 cửa sổ song sắt phía bên trên. Phòng chứa khoảng 55 người. Mỗi tuần một lần, cả phòng được ra ngoài tắm xung quanh một bể nước, mỗi người được một cái gáo để múc nước và chỉ được 2 phút để tắm. Sinh hoạt hằng ngày là 2 bữa ăn trưa và chiều, thường được một chén cơm, một miếng cá (thường là đuôi cá sấu), và vài cọng rau; ngoài ra là đứng ngồi trong phòng ... Cái bọc mình là cá sấu ăn vào làm cho ngứa mình lắm và gãi thành ra ghê lờ. Kể đó là rệp, vô số kẻ, cả ngày lo bắt rệp bỏ vào lọ, đây cá lọ này qua lọ kia mà vẫn không hết. Phòng nhỏ, nên khi ngủ phải nằm chéo chéo, tức là đầu người này phải ở phía dưới chân của người bên cạnh. Trại tù lúc này người vượt biên chiếm đa số, có thể đến 60 – 70%.

Ngoài phòng 5 mà Nó ở, còn có phòng 1, 3, 6 rộng hơn, mỗi phòng chứa khoảng 200 người, phòng 7 lớn bằng phòng 5, phòng xà lim (dành để còng chân những ai vi phạm nội quy và nguy hiểm), phòng nữ, và phòng đàn bà có con nhỏ (vợ con Nó bị nhốt trong phòng này). Một tối mỗi tuần, tù được cho ra coi TV. Người xem ngồi sắp hàng theo số phòng và được đưa ra từng đợt một. Có một hôm ra xem TV, Nó quay đầu ra sau để tìm xem vợ con Nó có ra không và tình trạng thế nào. Vậy mà sau khi hết TV, Nó được kêu lên “làm việc”, Tên trại trưởng Ba C. xài xể về cái “ý đồ liên hệ” và lấy súng đập mạnh lên bàn đòi bắt bỏ Nó. Chẳng nói lấy một lời, chờ cho xong Nó lúi thủi về phòng trong tâm trạng khó nói. Một hôm đổi sang phòng 7, gặp một đám thanh niên cũng vượt biên vừa mới vào nên Nó có thêm tin tức bên ngoài và đặc biệt được nghe lên bài nhạc Sài Gòn Vĩnh Biệt của Nam Lộc, sao mà buồn muốn đứt ruột.

Thấy mấy đứa con nít ở tù cực quá, mấy bà mẹ

muốn cho tụi nhỏ về, nhưng mấy người đi thăm nuôi cản lại, vì sợ không có con nít thì các bà mẹ sẽ bị xem như là độc thân do đó sẽ bị ở tù lâu hơn. Dường như biết trước là các bà mẹ và con nít sẽ được thả ra sớm, các người bán bánh ú, bánh tét (chắc là người nhà của cán bộ trại) chịu bán thiếu cho các bà và sẽ lấy tiền lúc ra trại. Nhờ đó mà các con của Nó được no bụng một chút và Nó cũng hưởng được một cái bánh duy nhất mà vợ Nó nhờ bà bán hàng đem sang cho. Cái bánh ú lúc đó ngon làm sao ấy, nó chứa đựng cả một tình thương lai láng của vợ con đối với Nó trong tình trạng khó khăn chung. Sau hai tháng ngồi tù thì trẻ con và các bà mẹ về nhà được thả về, bỏ lại các ông chồng và những người độc thân (cả trai lẫn gái) ở tù không biết ngày ra ...

Lao động: Lúc này là lúc người vượt biên bị bắt rất đông, không còn chỗ chứa, nên một ngày tốt trời các tù nhân tội vượt biên được xe chở đến một trại ngay giữa ĐTM đồng không mông quạnh gọi là trại MPT. Ở đây trại viên được chia ra từng tổ để lao động tự lực cánh sinh: tổ trồng trọt, tổ rèn dao, kéo, cuốc, xuống, tổ làm phân xanh (lấy lau sậy cắt về đem ngâm cho mục để làm phân bón), v.v ... Nó được xếp vào tổ làm phân xanh. Mỗi sáng sớm vác liềm đi bộ khoảng 8 đến 10 cây số đường ruộng, đến nơi, xuống ruộng cắt mỗi người một bó bằng một ôm nặng khoảng 20 kg và đội về trại.

Đến mùa nước nổi (lụt lội), trại viên phải đắp đê xung quanh trại để ở (như trong một chiếc thuyền). Mỗi người được chia một khoảng mấy thước để hoàn thành cái đê. Đê có đủ đất đắp đê, phải chèo xuống ra xa lấy đất. Muốn lấy được đất phải dùng xuống xắn 4 cạnh, nạy lên rồi nín thở lặn xuống nước để ôm cục đất lên khỏi mặt nước và chất vào xuống. Và cứ thế mà làm cho xong con đê chặn nước. Đê làm xong, nhưng vẫn phải thay phiên tát nước liên tục vì thế nào nước cũng thấm qua; mỗi người phải tát mỗi lần khoảng 500-600 gàu. Miệt dưới ĐTM có rất nhiều rắn, toàn là rắn độc như mãng xà, hổ mang (cobra), rắn chung, v.v..., chúng cũng không thích nước nhưng không biết đắp đê nên kiếm chỗ cao mà ở, như là trong phòng ngủ hay trên các cành cây, vì vậy đi đâu cũng gặp rắn, may mắn là trong suốt thời gian này không ai bị rắn cắn cả. Có lẽ là bận trốn chạy thiên tai mà nó không còn nghĩ đến việc sát hại đồng loại hay các động vật khác cũng trong hoàn

cảnh như nó chẳng?

Tuy nhiên vẫn có nhiều chuyện buồn chết chóc đã xảy ra:

Chuyện thứ nhất là có một anh hình như là tên Phát, trong khi đi lao động ngoài trại, anh vượt trốn. Sau một ngày lẩn trốn, anh ta bị bắt lại và bị nhốt dưới hầm. Một đêm anh lại trốn được ra khỏi hầm và men lại hàng rào trại để lên ra ngoài. Không may cho anh là lính canh hay được bắn mấy loạt súng làm anh bị thương. Anh bị bắn lại ở ngay sau phòng của Nó. Tiếng rên la đau đớn của người bị nạn làm cho cả phòng không thể ngủ được. Sáng hôm sau họ cho vài trại viên vào khiêng anh ra với vết thương ở bụng và máu chảy đầm đìa. Rồi họ ra lệnh cho ra ngoài sông gánh vào vài thùng nước để rửa vết thương. Sau khi được đổ mấy thùng nước vào vết thương, anh đã trút hơi thở cuối cùng. Và với manh chiếu rách quấn quanh mình, anh đã được chôn dưới đất lưng chừng trong mùa nước nổi!

Kể đó là chuyện một trại viên bị đau và không thuốc chữa nên đã ra người thiên cổ, nhưng chưa được chôn vì mực nước còn quá cao, nên thân anh được quấn chiếu và đặt tại một phòng trống không vách che. Để như vậy cả tuần lễ mà xác không bị sinh thối, vì khi chết anh chỉ còn da bọc xương!

Để cho thời gian qua mau, Nó tham gia tổ chức một ban văn nghệ, đặc biệt là cái lương, trong đó có anh kỹ sư Trọng, Nông Lâm Súc, già gái (vì không có nữ trong ban) rất tài tình và ca vọng cổ rất là mùi. Lâu lâu trình diễn tại hội trường, quần áo làm bằng giấy màu coi rất professional làm các trại viên thoải mái, và các cán bộ mê mệt, nhất là với vợ Lương Sơn Bá, Chúc Anh Đài.

Thấm thoát cũng gỡ được hơn 2 cuốn lịch Tam Tông Miếu. Vào một ngày tốt trời, Nó được gọi lên mang theo hành trang cá nhân và được đưa về khám cũ. Trên đường đi lòng lo sợ không biết sẽ đi về phương nào, tốt hay xấu đây. Về đến khám thì nhận được giấy ra trại. Mừng mừng, tui theo vợ trở về Saigon yêu quý với cái thân gầy gò vì thiếu ăn trong hơn 2 năm gở lịch. Về nhà, nó được nghe kể lại những chuyện đã xảy ra trong lúc ở tù:

- Khi vợ con Nó được tha về, nhà cửa bị tịch thu, phải ở nhà cha mẹ vợ, không hộ khẩu, công an khu vực hỏi thúc đi vùng kinh tế mới. Tinh thần bị căng thẳng khôn tả, đời sống vô cùng khó

khăn.

- Người đầu tinh MT lúc đó vẫn còn lý tưởng nên mới nhốt tù vượt biên lâu (vì CS cho là thành phần phản quốc). Hoa kiều bị bắt cũng nhiều nhưng chưa thấy ai ra. Người Hoa chuyên chạy chọt hối lộ vậy mà họ chưa thành công chắc là vậy. Cho đến lúc Hoa kiều tổ chức đi “bán chánh thức” chỉ rất nhiều tiền ở các tỉnh kế cận thì MT mới xét lại (ngu gì mà không ăn). Từ đó mới có người được thả ra với giá chuộc rất là cao so với những tỉnh khác, trung bình là 12 cây (lượng) vàng cho mỗi người. Nó cũng được chuộc ra với giá này. Tội nghiệp cho vợ Nó, ở bên ngoài, cố gắng tìm một chuyện khác để đi và ngày đi sắp đến nên lật đật chuộc Nó ra để đi cùng ...

Đây là lần đầu tiên trong đời Nó phải hối lộ để chuộc lấy một sự gì tốt hơn.

Đáng lẽ khi về thì phải trình diện Công an địa phương, nhưng nhà cửa bị tịch thu mất rồi còn chỗ ở đâu mà trình diện. Nó cứ lang thang nay ở chỗ này mai chỗ khác, có lúc Nó ở nhà một thằng bạn thân chịu chứa chấp Nó. Xin Ông Trên phò hộ cho gia đình người bạn tốt này mặc dầu nay anh đã ra người thiên cổ. Rồi cứ như thế, nếu muốn về gặp vợ con thì phải đợi đến nửa đêm lúc bắt đầu giới nghiêm mới dám ló đầu về, và sáng sớm trời còn mơ sương lại phải đi ngay. Nó cứ dài cổ chờ chuyến đi mà vẫn không thấy đâu. Một hôm có một đàn em đến rủ đi để phụ anh ấy coi sóc máy móc. Nó nhận ngay, và cùng với thằng con lớn, hành trang khăn gói lên đường. Nhưng chắc là cái số chưa đi được cho nên khi ra khỏi độ một vài ngày thì lại bị bắt và bị giam vô khám CT, lúc đó thằng con được thả về.

Khám CT: Khám này cũng khá đông, mỗi lần một tàu vượt biên bị bắt vào thì khám chật nít không có chỗ chứa, nên đàn bà con nít được thả ra. Thức ăn thường, mỗi ngày, là một chén cơm, một con cá nhỏ bằng ngón tay và một cọng rau. Thông thường tù nhân để dành phần cơm đến tối mới ăn vì bụng no thì dễ ngủ hơn. Khi người nhà thăm nuôi, họ chỉ được đem cám cho người thân thôi (vì trong cám có chất sinh tố B1 để tránh phù thũng).

Học Từ Vi trong tù: Những ngày trong khám, Nó được quen với một thanh niên người Việt gốc Hoa cũng vượt biên bị bắt. Anh ta dạy cách an sao trong lá số tử vi và bảo Nó học thuộc lòng để

dùng an các sao nếu biết được ngày giờ sinh. Anh ta còn dạy cách lý giải lá số. Anh và Nó cứ lấy lá số của nhau ra bàn bạc (kể cũng hay vì việc ấy làm cho thời gian qua nhanh), cứ xem ảnh hưởng của lá số hằng ngày. Hôm nào thấy “động”, tức là di chuyển là ngày đó có thêm tù vào phòng và anh với Nó phải dời chiếu ngủ qua chỗ khác nhưng vẫn cùng phòng. Một hôm, sau mấy tháng nằm khám, anh xem lá số của Nó, bảo là có “động”. Mà quả là động thật, hôm ấy Nó được gọi đem đồ đạc cá nhân lên văn phòng làm việc và sau đó được xuất trại cho về. Trong mấy tháng ở tù, học tử vi đã đời, nhưng Nó quên hỏi ông thầy tại sao biết quá nhiều mà không tự xem cho Ông để khỏi phải vào tù.

Lại hồi lộ: Sờ dĩ được ra kỳ này cũng là nhờ vợ Nó và người bà con bên vợ. Số là trong lúc Nó đang ở tù thì lại có một chuyến sắp đi nên vợ Nó đề nghị tổ chức chuộc Nó ra để đi cùng, nhưng Ban tổ chức thấy số Nó xui nên không đồng ý, bèn trả lại 2 cây gọi là chi phí của phần Nó. Chuyến đi đó đã thành công đem theo tất cả vợ con Nó (gồm ba thằng con nhỏ trong đó có một đứa gãy tay đang băng bột). Với số “cây” được hoàn lại, vợ Nó đã nhờ người bà con tìm cách chuộc Nó ra. Một lần nữa, Nó được ra là nhờ hồi lộ.

Sự thành công trong chuyến đi của vợ con

Nó: Vừa về là có tin mừng vợ con đã đến trại tỵ nạn Bidong an toàn. Muốn liên lạc với vợ con, Nó phải viết thư đi vòng qua một ông GD cũ của Nó ở Nhật. Khi hay tin vợ con Nó ở đảo, Ông kêu gọi các bạn cũ của Nó cùng Ông gọi cho vợ Nó một số tiền. Nhờ đó vợ con Nó có thêm chút dinh dưỡng, nhất là cho cái thai nhi trong bụng. Sau này có dịp sang Nhật, gặp lại các bạn cũ, Ông GD giao cho Nó một xấp thư, một bản đồ Saigon và 2 tấm sơn mài loại Mai Lan Cúc Trúc (Ông giữ 2 tấm và trao lại cho Nó 2 tấm). Đó là những lá thư Nó đã gửi đề nhờ Ông liên lạc với vợ Nó mấy chục năm về trước. Cảm món quà mà 2 vợ chồng Nó không cảm được nước mắt.

Cuộc đời không vợ, không con, không nhà:

Vậy là ý nguyện của vợ chồng Nó đã thành tựu hơn phân nửa. Còn lại một thân, một mình thì Nó sẽ dễ bề xoay sở hơn. Tuy nhiên, sau thời gian liên tiếp bị cách ly với thế giới bên ngoài, Nó ngỡ ngàng với xã hội mới mẻ này. Không biết có phải vì sự sinh tồn hay sự khát vọng tự do, mà con người chỉ biết lấy cứu cánh để biện minh cho

phương tiện. Người ta sẵn sàng lường gạt nhau đến mức vô liêm sỉ. Vô liêm sỉ đến độ lừa luôn cả bạn bè và người thân thuộc. Có người bị lừa cho đến nợ chồng, nợ chất, cuối cùng phải kết liễu đời mình, có khi luôn cả gia đình.

Vào hoàn cảnh Nó, vấn đề đoàn tụ là cứu cánh chính yếu để Nó chu toàn cái trách nhiệm làm chồng, làm cha. Bao nhiêu đồ đạc quý giá, dấu chỗ này gởi chỗ nọ trước chuyến đi đầu tiên, đã được bán sạch để lấy tiền đi chui và chuộc tù. Nó chỉ còn chiếc xe scooter cũ kỹ và chiếc xe đạp cũng không mới mẻ gì. Xe scooter phải đem gởi bạn vì không tiền mua xăng. Cũng may cho Nó là kiếm được việc làm ở một tổ hợp chuyên tân trang các động cơ Diesel do một người bà con quản lý. Ban ngày thì lo sửa máy, phần lớn là các loại máy xe Ben (máy xe tải kéo gỗ) hay máy tàu như Cummins, Yanmar, tối thì ngủ tại tổ hợp, hoặc về nhà cha mẹ hoặc nhà Ông bà nhạc. Ngay chỗ này mai chỗ nọ để tránh công an xét hộ khẩu. Cái xe scooter thì giao cho người chạy hàng lo việc tìm mồi. Công việc làm ăn lúc đầu cũng khá, làm xong thì được thanh toán ngay. Sau đó, việc thanh toán cứ chậm dần và cuối cùng thì đẹp tiệm. Lúc đầu anh em còn ăn cơm chịu ở quán kế bên, cuối tuần mới phải trả tiền; sau đó thì mua gạo nấu cơm lấy mà ăn, rồi đến bo bo, và sau rốt thì khỏi ... lo ăn nữa! Cái xe scooter của Nó cũng bị cuỗm luôn.

Một hôm gặp lại một người bạn làm chung sở lúc trước rù đi. Chi phí phải trả trước là 1 cây, số còn lại sẽ thanh toán sau khi đến bến bờ tự do. Vì tin bạn, Nó mượn ông nhạc để trao cho bạn nhưng chờ hoài không thấy gọi đi, đến lúc trở lại tìm thì anh ấy dọn nhà đi đâu mất, không biết là trốn nợ hay đã vượt biên mất rồi.

Lại một lần nữa, gia nhập vào một nhóm với phần hành là phụ trách máy móc để đi không phải trả tiền. Chuyến khởi hành tại PT, một tỉnh ở miền Trung. Tỉnh này có tiếng là khi bị bắt là kể như gờ lịch một nghỉ, 3 cuốn là ít. Trong thời gian bàn bạc phân chia công tác, không biết có bị lộ không mà có một hôm Nó bị theo dõi. Nhờ tính hay cần thận nên khi ra đi thì dùng đại lộ mà khi về thì tìm những đường hẻm nhỏ mà đi. Người theo Nó hình như đi xe Honda còn Nó thì đi xe đạp. Khi Nó vào một đường hẻm, hẻm vừa đủ chiếc xe đạp, liếc thấy phía sau có người chạy theo định níu xe lại, lật đật Nó đạp nhanh ra khỏi hẻm, hẩn theo

không kịp nên rút súng bắn và la “bắt nó”. Nó chạy thoát được, tạt vào nhà người quen gần đó, tìm đập thỉnh thịch, chờ cho mọi sự tạm yên rồi mới dám về nơi trú ngụ. Đường hẻm đó có tên là hẻm thầy Ba cầu Bông giữa đường Trần Quý Cáp và Phan đình Phùng. Hú vía!

Đến ngày đi, mọi người ra PT vào trú tại một nhà Thùng - một nơi làm nước mắm có nhiều thùng gỗ to tương đương cá thành nước mắm. Nơi đây kẻ như là nơi lý tưởng để trốn công an nhưng mùi nước mắm thật là khó chịu. Tối lại cả bọn được đưa đi bằng xe tải nhẹ có sẵn mấy thùng cá để ngụy trang. Xe dừng ở một bãi biển để đồ người xuống thì thỉnh thoảng có 2 công an chờ nhau bằng xe scooter đến định xét xem xe có chở đồ lậu không. Anh tài xế xe nhanh chân lên trốn mất. Tất cả vội đào cát bỏ tiền, vàng vòng, la bàn vô đó và lấp lại để phi tang. Cả bọn bị bắt đưa lên xe do một anh công an lái, còn anh kia chạy theo xe canh chừng. Cũng may là anh lái xe không rảnh nên xe chạy không được suông sẻ, làm anh kia lúc thì chạy lên coi chừng anh lái xe, lúc thì ra sau canh chừng bọn người mới bị bắt. Một ý nghĩ thoáng qua trong đầu Nó “lần này nếu bị bắt thì chắc chắn là ở lâu lắm, có thể bỏ thây ở nhà giam”. Thừa lúc anh kia chạy xe ra phía trước, Nó nhảy ra khỏi xe và nhanh chân lên vào một ngõ hẻm gần đó trong đêm tối. Chờ một lúc không thấy động tĩnh, Nó bèn mò ra tìm lại nhà thằng Nga, bạn của em Nó, mượn tiền để đón xe về Saigon. Đêm khuya gõ cửa làm thằng nhỏ sợ quá lật đật lấy tiền đưa ngay để Nó đi mau. Nó lần mò ra bến xe tìm xe hàng xin quá giang thay vì đi xe đồ để tránh mọi sự dòm ngó, và Nó về được Saigon trong sự may mắn không ngờ.

Lại tiếp tục lang thang cho đến một hôm, gặp một anh đồng môn nói có một tàu bán chánh thức cần một người coi máy và chỉ lấy 2 cây, khi nào đi mới đưa. Lúc này chánh quyền cho tổ chức đi bán chánh thức để vừa lấy vàng của người Tàu vừa đuổi họ ra khỏi nước. Họ phải lo đóng tàu và phải đóng số tiền thật lớn, mỗi người là 8 lượng vàng trở lên. Thế là Nó có việc làm và ăn ở dưới tàu, cứ năm, bảy ngày thì chạy một vòng trên sông để kiểm soát máy móc và trang bị. Tối ngày chủ tàu đòi tiền, Nó lật đật chạy đi mượn vàng để đóng rồi lại xuống tàu làm việc tiếp. Lúc đầu thì còn ăn cơm với cá, lần hồi ăn cơm với chao, rồi ăn bo bo cầm hơi. Chờ mãi vẫn không thấy tin tức đi gì cả.

Sau cùng, chủ tàu bảo neo tàu ở đây cho một đứa cháu trông coi và chừng nào đi thì họ sẽ cho biết, nhưng không thấy ai gọi nữa. Trong khi chờ đợi, Nó tìm đọc quyển Navigation của hàng hải, sao chép các bản hải đồ của vùng biển Đông để làm tài liệu khi cần.

Được tin vợ đã sanh được một thằng con trai trong lúc ở trại tị nạn và đã được qua Mỹ định cư. Nó mừng quá vì như thế là lời cầu nguyện của Nó cho tương lai con cái đã được Ông trên đáp ứng. Cái mừng thứ hai của Nó là đứa con sanh ra được khỏe mạnh vì Nó cứ lo sợ không biết sau bao nhiêu gian truân cái thai có bị ảnh hưởng gì không. Sau tin này, lại có thêm tin mừng khác là Ông già vợ cho biết có một chuyến sắp đi và dẫn Nó gặp người mới, té ra là thằng bạn học khi xưa của Nó. Lần này vì sợ xui, sợ mất tiền bạc nữa (lại dị đoan) nên Nó nhờ Ông già vợ trao tiền cho người ta.

Chuyến đi thành công: Lần này có tay Ông già vợ đảm ra hên. Đến ngày hẹn, hai cha con chờ nhau bằng xe đạp đưa thằng con rể đến điểm hẹn. Nó xuống một ghe nhỏ cùng với ba bốn người nữa và chèo ra gần Nhà Bè lúc trời nhá nhem tối mới leo lên một ghe lớn hơn. Ghe này cũng rước thêm mấy ghe nhỏ khác. Lúc đó có thêm một đám đi hôi (không có trong dự trữ và cũng không đóng tiền đi), phần lớn là trai tráng, nên ghe gần khẳm (over loaded). Đi gần tới Vũng Tàu, ghe bị mắc cạn nhưng nhờ đám thanh niên đi hôi xúm vô đây mà ghe qua được chỗ mắc cạn và ra đến điểm hẹn ở Vũng Tàu. Tới nơi, cộng thêm vài ghe nữa, mọi người đổ qua ghe đánh cá. Ghe đánh cá dài khoảng 12 m (40'), rộng khoảng 2.5m (8'), chở tất cả là 139 người cả già lẫn trẻ, chen chúc nhau dưới khoang và trên sàn.

Ghe khá khẳm, mặt nước chỉ cách thành ghe độ 1 tấc (4"). Đến sáng ghe ra tới ngoài khơi Vũng Tàu. Ngồi phía sau, thông chân xuống nước, nhìn vào thành phố Vũng Tàu mà lòng thấy lâng lâng, vừa mừng, vừa sợ, sợ bị bắt lại như những lần trước, trong thâm tâm vẫn cầu nguyện cho tai qua nạn khỏi. Ghe chở đầy người thật là lộ liễu nhưng không bị phát giác. Nó cảm la bàn điều khiển tài công, trục chỉ hướng Đông mà đi. Sau 2 ngày, trời bắt đầu giống bão làm ghe lắc lư chao mạnh, phần đông trên ghe đều say sóng và ôm nhau chờ cho sóng mạnh an bài. Anh tài công cũng không hơn gì, thành thử Nó phải lên thay. Cũng nhờ có chút hiểu

biết về hải hành, nếu cho ghe chạy song song với sóng là sẽ bị lật ngay; cho nên một tay Nó ôm tay lái, một tay ôm cột của mũi ghe để giữ cho ghe chạy vòng và luôn thẳng góc với sóng. Nhờ có số đông thanh niên thay phiên nhau tát nước mà chiếc ghe được tai qua nạn khỏi sau trận bão kéo dài suốt đêm. Sau đó ghe lại chịu thêm hai cơn bão nữa thì trời mới êm ả lại.

Ghe cứ trực chỉ hướng Đông và gặp một tàu đánh cá. Té ra là tàu hải tặc, chúng cập vào ghe và nhảy sang không chế cả ghe và cướp đồ quý giá, vàng bạc, lấy luôn cả cái hải bàn và bản đồ; nhưng cũng còn lương tâm để lại cái địa bàn loại của bộ binh, vài thùng dầu và mấy thùng nước uống. Sau đó chúng cột dây kéo ghe đi một đỗi thật xa mới dừng lại, bắt tất cả đàn ông con trai xuống biển ở một chỗ cạn đứng tới cổ, rồi kéo ghe ra xa khoảng vài trăm mét và xét lấy nốt những gì còn sót lại trên ghe. Xong chúng bỏ ghe mà đi. Cũng may là chúng không hãm hiếp ai hết. Nó và các thanh niên biết bơi lội đi lấy ghe trở lại rước mấy người còn đứng giữa biển mênh mông.

Ghe lại tiếp tục đi về hướng đông hy vọng sẽ gặp một mảnh đất liền nào đó. Đêm đó, khi thấy một vùng trời sáng rực, mọi người mừng như thấy được ánh sáng cuối đường hầm bèn nhắm hướng đó mà tới. Khi đến gần mới biết đó là mỏ khí đốt đang được khai thác và đoán rằng thế nào cũng có tàu dầu bỏ neo quanh đây. Thật vậy, sau một lúc tìm kiếm thì gặp được một chiếc tàu không lồ của hãng Esso. Men lại gần, thủy thủ không cho lên tàu nhưng cung cấp đầy đủ nước uống, sữa hộp, rồi chỉ cho hướng đi, họ nói rằng trong 6 giờ sẽ đến đất liền thuộc Mã Lai. Họ cũng cho một bản đồ để theo đó mà đi. Nói là 6 giờ chắc là cho tàu lớn, chớ với ghe nhỏ đi như rùa thì 6 giờ rồi mà vẫn chưa thấy gì hết. Thêm 1 lý do làm cho chậm nữa là, trong đêm tối, người tiếp dầu đã lấy lộn thùng nước châm vào bình dầu chạy máy làm chết máy và ghe nổi bênh bồng trên biển. Nó bèn lấy đồ nghề ra sửa làm cho máy chạy lại. Khi ghe vào gần bờ, Nó lấy bản đồ của tàu dầu cho, xác định vị trí và lái ghe vào cảng Kotakinabalu ở phía Bắc của đảo Borneo, Malaysia. Khi ghe cập bến thì vừa lúc canh sát hay được chạy đến chặn không cho ai lên bờ. Họ định đuổi ghe đi nhưng chiếc máy Yanmar 3 bloc của ghe đã bị phá (một chi tiết mà Nó còn nhớ rõ là số đăng ký của chiếc ghe là 48B1643). Vài giờ sau, nhờ canh sát thông báo

nên phái đoàn Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc đến nhận số người này và cho lên cầu tàu nghỉ ngơi. Cảm động nhất là các tiệm ăn tại Cảng đã đem thức ăn đến cho, nên mọi người có một bữa ăn ngon lành sau 12 ngày đêm lênh đênh trên biển cả.

Ngày hôm sau, Cao Ủy Tị Nạn đưa tất cả mọi người đến đảo tị nạn Pulau Papan, và vài tháng sau thì Nó rời đảo đi sum họp với vợ con, bắt đầu một cuộc sống mới từ con số không ở một đất nước dân chủ và tự do nhất địa cầu.

Xin cảm ơn Trời Phật, sau những năm tháng hoạn nạn dài đằng đẳng, Nó đã tìm lại được TỰ DO.

Ròng Biển

(Một CN)

Hâm lại tình già

Kỷ niệm 60 năm ngày cưới, cụ ông bàn với cụ bà:

– Chúng mình sẽ tìm lại hương vị thuở ban đầu khi mới yêu nhau, em nhé?

Cụ bà đồng ý. Thế là chiều hôm đó, đang ngồi trong phòng, đột nhiên có 1 viên giấy bắn qua cửa sổ. Cụ bà nhặt lên, xúc động mở ra xem: “Hẹn em 7 giờ tối nay ở chân cầu Chữ Y”.

6 giờ 45 chiều, tay cầm bó hoa, Cụ ông vừa huyết sáo vừa thả bộ đến chân cầu chờ Cụ bà. Đúng 7 giờ Cụ ông mở đồng hồ ra xem, lòng hân hoan ..., rồi 7h45 ..., 8h30 ..., đến 9h ... chịu hết nổi, Cụ ông hăm hăm về nhà, quát:

- “Sao bà không ra?”

Cụ bà thút thít:

- Má không cho em đi!

Anh-Tiến kể

Tan Tác

Đình Trường Hân CN19

Mùa mưa đến, với tình yêu chấp cánh
Đã tung bay như cánh hạc lưng trời
Không dấu tích của một thời ân ái
Chỉ còn ta, tình cũ đã xa vời

Mùa mưa đến, ta chia tay em nhé
Đừng khóc chỉ những giọt nước ân tình
Cho ta uống những sầu thương chất ngất
Nẻo đường về, đơn lẻ một mình ta

Mùa mưa đến, cùng trăm nghìn bão tố
Và khung trời mây xám ngại cánh chim
Những con đường kỷ niệm mùa hương cũ
Chỉ còn ta, cảm lạnh bước phân kỳ

Mùa mưa đến,, cũng là mùa tan tác
Ngày vui qua rồi đến phút biệt ly
Ôi ánh mắt, của người em yêu dấu
Làm bồi hồi, quẩn quít bước ra đi



TPP Họa

Mùa mưa đến với giọt dài, giọt ngắn
Như lệ buồn đang nhỏ giọt vào tim
Cho ta nhớ những lần vai chung bước
Khắp nẻo đường, quẩn quít vết chân đi

Mùa mưa đến, đừng nói lời ly biệt
Để sầu thương dâng chất ngất trong lòng
Đời phong ba bão tố mãi không ngừng
Làm mỗi cánh chim buồn kia lẻ bạn

Mùa mưa đến đem tình buồn rạn vỡ
Ngắm lá rơi trong hoang vắng chạnh lòng
Ta nhạt lá nghe lòng đau nứt nẻ
Mỗi lá vàng là một nỗi tiếc thương

Mùa mưa đến với trăm ngàn nỗi nhớ
Kỷ niệm xưa ngập lối bước ta về
Người yêu ơi, đừng nói lời ly biệt
Khi trong lòng ta còn mãi yêu nhau...

Tìm lại được các bạn CN11

Nguyễn Công Đàm

Tôi muốn viết lên đây để ôn lại cái kỷ niệm ngày đầu tiên tôi tìm lại được những người bạn Công Nghệ 11 cũ như thế nào, kể từ khi tôi rời Việt Nam.

Tất cả các bạn tôi tìm thấy đều ở ngoài Việt Nam vì khi tôi bỏ Sài Gòn ra đi, tôi đã tự nguyện trong lòng rằng bước chân đi cầm kỳ trở lại dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, nếu những lý do làm tôi phải bỏ ra đi vẫn còn tồn tại. Ngày đó, vào đầu thập niên 1980, người bỏ đi còn phải trốn chui, trốn nhui, thư điện tử thì chưa thịnh hành như ngày nay và khi đó chúng tôi tan đàn như bầy ghé mắt mẹ, tan tác mỗi người một nơi không biết những ai ở đâu, đang làm gì, lạc lõng nhau trên đường đời bốn phương tám hướng. Người nào còn, người nào mất cũng không ai biết, dù ngay khi còn ở trong nước chứ chưa nói gì khi ra nước ngoài.

Tôi xin kể lần lượt những người bạn CN11 mà tôi đã liên lạc và gặp mặt được theo thứ tự thời gian. Có những người bạn mà tôi đã tìm lại được thật là tình cờ. Tôi xin lỗi các bạn vì đã dùng đầy đủ tên họ của các bạn mà không dùng chữ viết tắt tên họ, vì viết tắt tên họ khó mà diễn tả được sự thân thương.

Người thứ nhất

Trong một buổi chiều vào khoảng trung tuần tháng 4 năm 1980. Đang lang thang trong trại chuyển tiếp Sungei Besi Kuala Lumpur, Mã Lai

(Trại chuyển tiếp Sungei Besi là trại cho những người sửa soạn đi định cư ở một nước thứ ba. Họ thường thì sống ở đây khoảng ba hay bốn tuần lễ là rời trại để đi định cư) tôi trông thấy một người rất quen, tôi gọi “Anh Giai!”

Anh quay lại và nhận ra tôi. Đây là lần gặp nhau đầu tiên giữa anh và tôi kể từ khi khóa 11 tốt nghiệp năm 1970 cách thời điểm này vào khoảng mười năm. Chúng tôi thật mừng rỡ khi gặp lại nhau. Anh hỏi tôi đến trại này khi nào và đang sống ở dãy nhà nào. Tôi cho anh biết mới đến được hai ngày rồi, anh nói như vậy anh sẽ rời trại trước tôi. Tôi chỉ anh khu nhà tôi đang sống, anh rủ tôi dọn sang chỗ anh ở để anh em nói chuyện vui cho qua ngày. Tôi đồng ý rồi mang những thứ lặt vặt sang gần chỗ anh ở và sống cạnh ngay chỗ của anh.

Anh cho tôi biết anh đến từ một trại nào đó, tôi không còn nhớ, nhưng không phải là từ Pulau Bidong. Anh kể tôi nghe chuyện ra đi của anh như thế nào và anh cũng cho tôi biết anh chỉ đi có một mình, còn chị và các con vẫn còn ở Việt Nam. Thảo nào tôi thấy anh có vẻ lo âu, chắc đang nhớ vợ con. Tôi cho anh biết tôi đến từ trại Cherating, Kuantan, Malaysia và tôi cũng cho anh biết tôi đi với hai cháu, còn bà xã và một cháu nhỏ vẫn còn ở Việt Nam. Tôi kể cho anh nghe cuộc vượt biên của tôi ra sao. Mỗi ngày chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau hỏi thăm nhau về những bạn cũ. Nhưng cũng chẳng ai biết nhiều về các bạn cũ.

Tôi kể cho anh biết những ông thầy cũ mà tôi đã gặp trong trại Cherating như ông VTK (CN), NTB (năm thứ hai).

Anh cho tôi địa chỉ của em anh đã định cư bên Mỹ và tôi cũng cho anh địa chỉ của anh chị em tôi bên đó để dùng làm địa chỉ liên lạc, vì chúng tôi biết rằng khi rời xa trại này khó mà tìm được nhau. Thế rồi sau đó chừng hơn một tuần lễ anh rời trại để đi Mỹ. Vài ngày sau, tôi nhận được tin mừng do em tôi từ bên Mỹ, gởi điện tin cho tôi biết rằng bà xã tôi và cháu bé đã vượt biên bằng đường bộ qua biên giới Cambogia, Thái Lan, và đang sống trong trại tỵ nạn ở Thái Lan. Thế là giải quyết được một vấn đề cho gia đình chúng tôi.

Tôi xin nói qua một chút về anh Đỗ Nguyên Giai, để bạn nào chưa biết sẽ biết một chút về anh. Anh mặc dù tốt nghiệp khóa 11 nhưng thực ra anh đã trúng tuyển vào khóa 7 CN rồi bị động viên. Năm 1966 anh trở về và tiếp tục học với khóa 11, lúc đó anh đang là Trung Úy Pháo Binh.

Người thứ hai tôi liên lạc được cũng thật là tình cờ.

Tôi tới Mỹ tháng 5 năm 1980. Tới tháng 8 tôi đi học lại tại trường Oklahoma State University ở Stillwater, Oklahoma. Lúc đó bà xã tôi chưa sang Mỹ, tôi gởi hai con cho chị tôi ở Tulsa, Oklahoma. Hàng ngày tôi sống ở trong ký túc xá của nhà trường ở Stillwater, cuối tuần tôi về Tulsa (khoảng 1 tiếng rưỡi lái xe) để thăm anh chị và con tôi. Đến cuối tháng 1 năm 1981 bà xã và cháu nhỏ sang Mỹ. Chúng tôi thuê nhà, loại nhà cho sinh viên có gia đình ở trong đại học xá của nhà trường, vừa rẻ vừa tiện việc đi học, không cần phải lái xe.

Trong một ngày cuối tuần, khoảng cuối năm 1981, anh rể và chị gái đến nhà thăm gia đình chúng tôi. Anh có mang theo một video tape mà anh quay được trong những lúc anh đi chơi (lúc đó máy quay rất to và cồng kềnh). Anh cho tôi xem những sinh hoạt của cộng đồng người Việt ở Houston, Texas mà anh mới đi thăm. Trong lúc đang coi tôi thấy một người đứng trên sân khấu, tôi chắc người này ở trong ban tổ chức, trông rất

quen, anh giống một người bạn CN11.

Tôi hỏi anh rể tôi “Có phải anh Thế không anh Minh?”

Anh tôi trả lời là “Anh không biết.”

Tôi tưởng anh rể tôi cũng biết anh Thế, nên tôi mới hỏi như vậy, nhưng anh tôi không biết. Tôi nhờ anh gọi điện thoại hỏi thăm xem người có mặt trên sân khấu đó tên gì. Vài tuần sau anh tôi cho tôi biết đúng là anh Thế. Rồi anh cho tôi số điện thoại của anh Thế mà anh đã hỏi được. Tôi gọi cho anh Thế và xin địa chỉ nhà của anh chị rồi hẹn anh có một ngày nào đó chúng tôi sẽ tới thăm anh chị. Nhưng mãi tới tháng 6 năm 1985 tôi mới thực hiện được ý định đó.

Tháng 8 năm 1984, tôi xin được một việc làm ở hãng mà tôi đang làm hiện nay. Hãng này ở trong một thành phố gần Chicago. Thế là cả gia đình tôi dọn tới thành phố đó. Tháng 6 năm 1985, tôi đi tham dự một conference tổ chức ở Houston, Texas liên quan đến công việc làm của tôi. Một buổi chiều, sau cuộc họp tôi lái xe tới nhà anh Thế để thăm anh, chị. Cuộc đến thăm này rất bất ngờ vì tôi không báo trước. Khi tới trước cửa nhà anh, tôi nhìn kỹ xem có đúng số nhà không. Khi đã chắc chắn đúng số nhà tôi bấm chuông và hồi hộp chờ đợi. Một lúc sau, chị Thế ra mở cửa mà không phải anh. Tôi nhận ngay ra chị và hỏi:

- Chị nhớ em là ai không?

Chị như có vẻ suy nghĩ một hồi rồi nói:

- A, chú Đàm

- Vâng em Đàm đây. Anh có nhà không chị?

Chị cho biết anh đi vắng và mời tôi vào nhà rót nước cho tôi uống. Rồi chị gọi điện thoại cho anh, chừng hai mươi phút sau anh về. Anh chị mời tôi ở lại ăn tối. Chúng tôi ngồi ăn cơm và nói chuyện với nhau thật vui rồi tôi xin phép anh chị về để sáng hôm sau còn tham dự tiếp buổi họp. Tôi gặp anh lần trước đó vào khoảng năm 1973 khi anh trở lại trường QGKSCN để sắp xếp thời khóa biểu cho một môn học mà anh sẽ phụ trách, môn “Kỹ Thuật Học Đại Cương” cho năm thứ nhất. Mỗi

khí có dịp tới vùng này tôi đều ghé thăm anh chị.

Tôi cũng xin nói qua về anh Thế để bạn nào chưa biết về anh, sẽ biết một chút. Mặc dù anh tốt nghiệp khóa 11 nhưng anh cũng tương đương tuổi với anh Giai. Năm 1966, anh đang là đại úy Không Quân, được binh chủng lựa chọn để theo học KSCN. Thế là anh học chung khóa 11 với chúng tôi.

Người thứ ba.

Tháng 4 năm 1985, tôi có đi dự một conference tổ chức ở Los Angeles, California liên quan tới việc làm của tôi. Vì biết có anh Giai ở San Diego nên tôi đã sửa soạn bản đồ đường đi từ Los Angeles tới đó. Sau khi tham dự conference xong, tôi lái xe tới San Diego và tìm đến nhà anh Giai một cách bất ngờ vì tôi không báo trước. Chúng tôi lại ngồi nói chuyện nhưng không được lâu lắm vì trưa hôm sau tôi lại phải bay về Chicago. Trong dịp này anh Giai cũng cho biết Huỳnh Văn Phước cùng làm một hãng với anh nhưng rất tiếc, thời gian không cho phép để gặp lại Phước trong dịp đó. Lại phải chờ đến lần khác. Đến cuối năm 1985, hãng tôi có mở một chi nhánh ở San Diego. Đầu năm 1986, hãng offer cho tôi một chỗ ở San Diego. Lúc đó bà xã tôi đang có bầu cháu út. Đến tháng 7 năm 1986, sau khi sanh cháu được 1 tháng thì tôi, bà xã và cháu bé sang San Diego để thăm dò vùng này. Trong dịp này tôi cũng ghé thăm anh Giai và anh đã gọi Phước sang chơi. Thế là tôi gặp lại Phước sau 16 năm kể từ ngày ra trường. Sau đó tôi cũng có đi thăm anh chị Giai, anh chị Phước một hai lần nữa.

Người thứ tư cũng thật là tình cờ.

Thành phố gia đình tôi sống cách Chicago khoảng 80 dặm về phía Tây, nên con tôi sau khi học xong trung học phải theo học tại trường Illinois University at Chicago. Vào một buổi văn nghệ được tổ chức vào cuối năm 1993 cho các sinh viên Việt Nam trong vùng, con tôi cũng tham gia vào một vở kịch nào đó, nên tôi và bà xã đã đi coi. Khi gần tan, tôi thấy một người rất giống một bạn CN11 của tôi, sau khi đi vòng qua vòng lại vài lần và tôi tiến tới hỏi:

- Hồ đó hả ?

Anh bạn quay lại nhìn tôi một lúc rồi nói:

- Đàm ?

Thế là chúng tôi lại hỏi thăm về gia đình của nhau và đủ mọi thứ khác nữa. Nào là đang sống ở đâu, con cái ra sao v.v. Thật là bất ngờ vì chúng tôi sống gần nhau mà không biết. Chúng tôi trao đổi số điện thoại và địa chỉ rồi hẹn nhau một ngày nào đó sẽ gặp lại.

Tôi cũng xin cho các bạn biết về anh Đỗ Huỳnh Hồ, anh là trưởng lớp KSCN11 và là trưởng ban đại diện Trường Quốc Gia Kỹ Sư Công Nghệ niên khóa 1969-1970.

Còn các cuộc gặp mặt với các bạn khác thì không còn là tình cờ nữa mà do các bạn đã biết báo cho số phone.

Những người bạn tiếp theo: năm, sáu, bảy

Mùa hè năm 1994, Hồ ở trong ban tổ chức picnic cho cộng đồng người Việt ở vùng Chicago. Hồ có gọi điện thoại cho tôi, và gởi cho tôi một bản đồ nơi tổ chức picnic ở một công viên bên cạnh Fox River. Ngày đó, tôi và bà xã có tới tham dự. Tới nơi, gặp chị Hồ và chị Sơn (bà xã anh Lê Thái Sơn). Một lúc sau thì anh Sơn tới, gặp nhau lại nói chuyện đủ thứ. Gặp anh Sơn tôi không ngạc nhiên lắm vì anh Hồ đã báo cho biết và thêm nữa, anh Hồ và anh Sơn là anh em cột chèo. Trong dịp này, Hồ có cho tôi một chiếc áo T-shirt màu vàng mà tôi vẫn còn giữ tới ngày nay.

Một ngày nào đó tôi không còn nhớ rõ, Hồ có gọi điện thoại cho tôi biết là Mẫn đang ở chơi nhà Hồ. Thế là tôi lái xe đến nhà Hồ và gặp Mẫn ở đó. Lại nói chuyện đủ thứ trong vài tiếng đồng hồ rồi tôi về. Ngoài những lần gặp nhau trong các dịp lễ hội tôi cũng đã tới thăm nhà Mẫn ở vùng Pleasant Hill, CA.

Chừng một tháng sau khi gặp Mẫn, thì ông Quít từ Canada đến nhà ông Hồ chơi, ông Hồ cũng báo cho tôi biết. Lúc đó, ông Quít còn đang trút hết thì giờ để gò ông Hồ xin được làm em rể, nên tôi không gặp được Quít trong dịp này, mà

phải đợi đến ngày đám cưới của Quít và em gái của Hồ tôi mới gặp lại.

Người thứ tám

Sau cùng là ông Lý Văn Tha, gặp ông đó khó quá. Năm 2003 anh em Công Nghệ 11 rủ nhau tổ chức một kỳ họp mặt tại nhà Anh Thế ở Houston. Những người tham dự gồm Anh Thế, Anh Giai, Mẫn, Hồ và Đàm. Anh Thế là thổ địa ở vùng này nên anh hướng dẫn anh em đi xem những di tích lịch sử và thắng cảnh ở đây và vùng lân cận. Anh em gặp lại nhau nói chuyện thật vui vẻ. Trong khi nói chuyện thì Mẫn cho biết Lý Văn Tha cũng sống ở vùng này nhưng chẳng ai mời được. Cuối cùng, nhờ anh Thế ra tay mà đã dụ được Tha tới gặp anh em tôi hôm trước khi anh

em chia tay. Đến sáng hôm sau, là ngày nhóm CN11 tan hàng để trở về nhà sau bốn ngày tụ tập vui vẻ, anh Thế lại dụ được Lý Văn Tha mang theo cả bà xã tới tham dự bữa điểm tâm chia tay. Đó là lần đầu tiên tôi gặp lại Tha sau 23 năm kể từ khi khóa 11 tốt nghiệp.

Những cuộc gặp gỡ trên là những lần thứ nhất tôi tìm lại được các bạn CN11 cũ của tôi. Tình thoảng có dịp tôi cũng thường ghé thăm các bạn. Còn một số các bạn khác thì tôi chỉ có email. Một hai năm nữa khi về hưu, tôi hy vọng sức khỏe còn tốt để có nhiều dịp gặp nhau hơn nữa. Không biết chừng 10, 20 hay 30 năm nữa sẽ gặp lại các anh Đặng Văn Thời và Tô Hạnh Phúc đây.

Tháng 3 năm 2011

Nguyễn Công Đàm, CN11

Tạ ơn

Một thiếu phụ bỗng con đến quỳ trước tượng Đức Mẹ ở khu Tòa Khâm Sứ Thái Hà ở Hà-Nội, cầu xin Đức Mẹ cho 1 triệu đồng để chữa bệnh cho con và sống qua ngày.

Vì đang có tranh chấp đất đai giữa chính quyền và giáo dân, nên công an Hà Nội đã đặt máy nghe lén. Khi nghe được lời cầu xin, đảng bộ Hà-Nội họp lại để giải quyết. Thấy đây là dịp tốt để lấy lại lòng tin của nhân dân đối với Đảng, thay vì tin Chúa, nên Bí Thư Đảng yêu cầu mỗi người một ít góp tiền cho bà ta. Kết quả được 5 trăm ngàn đồng. Tiền bỏ vô bì thư đóng dấu đỏ của Đảng Bộ Hà-Nội và được công an lén để dưới chân tượng Đức Mẹ.

Ngày hôm sau, khi thiếu phụ bỗng con quay lại chỗ tượng Đức Mẹ, bà ta vui mừng mở phong bì ra xem. Vừa đếm xong số tiền thì bà òa lên khóc:

- Con xin cảm tạ Đức Mẹ, nhưng lần sau Đức Mẹ đưa thẳng cho con, đừng đưa qua Đảng, họ ăn chặn của con hết một nửa rồi!!!

Lê Tự-Đoàn kể

Lớp Dự Bị ở Pháp là Lớp Gì?

Phạm Văn Hiếu

Nhân tin hai nhà toán học đoạt giải Fields 2010, Ngô Bảo Châu và Cédric Villani, báo Le Monde-Pháp có đề cập «Ngành toán cho đến nay vẫn được hưởng lợi từ hệ thống đào tạo lâu nay, với các lớp Dự Bị (Classes Préparatoires)... »

Vậy lớp Dự Bị là gì mà sao tuyển chọn cho những trường đại học nổi tiếng ở Pháp những bộ óc thông minh nhất?

Giống như VN trước 30/04/1975 có Đại học thi tuyển: Kỹ Sư Phú Thọ, Nha-Y -Dược, Nông Lâm Súc, Sư Phạm, và Đại học ghi danh: Khoa học, Luật, Văn khoa.

Lớp Dự Bị nhằm chuẩn bị cho SV thi vào những trường kỹ sư lấy bằng (Grandes Écoles scientifiques) ở Pháp. Đó là các trường đào tạo kỹ sư tổng quát Généralistes (họ sẽ là Kỹ sư Trưởng công trình, Chief Project Engineer trong thời gian ngắn sau khi ra trường) bao hết các lãnh vực từ điện tử, tin học đến xây dựng và môi trường... như: École Polytechnique (Bách Khoa), École Centrale, École de Mines, École Nationale des Ponts et Chaussées, École Nationale Supérieure d'Arts et Métiers (Quốc Gia Kỹ Sư Công Nghệ). Hoặc các trường chuyên môn như: École Supélec (Điện), École d'Ingénieurs Télécoms (Viễn Thông), École Nationale Supérieure de l'Aéronautique et de l'Espace (Quốc Gia Hàng Không) ... Ngoài ra còn có École Normale Supérieure (Đại học Sư Phạm, đào tạo giáo sư cấp đại học).

Khác với đại học ghi danh từ tú tài (universités: facultés/ Instituts Universitaires de Technologie). Và đừng nhầm lẫn với hai năm đầu học bên đại

học ghi danh như Khoa Học (Faculté de Sciences), Lớp Dự Bị tuyển chọn những sinh viên xuất sắc (xét học bạ từ lớp 11, 12), đa phần là những học sinh đậu tú tài hạng ưu và bình. SV được chọn sẽ học trong vòng 2 năm toán + lý hóa + sinh ngữ + văn (lý luận) + Phương pháp tìm, tổng hợp và trình bày những nghiên cứu khoa học.

Sau năm thứ nhất. Năm thứ hai khoảng 1/5 SV được tuyển vào lớp siêu hạng (classe étoile), học chương trình nặng và khó hơn để thi vào trường Top (như đã ghi phần trên). Số SV còn lại tiếp tục chương trình năm thứ hai bình thường và chỉ thi tuyển vào Grandes Écoles nhóm hạng 2, 3.

(Bảng xếp hạng Grandes Écoles thi tuyển sau dự bị)

<http://www.letudiant.fr/palmares/classement-ecole-ingenieur-apres-prepa.html>

Trong 2 năm dự bị, SV giống như tu kín, gần như tách biệt với sinh hoạt xã hội bên ngoài. Ngoại trừ giờ ăn và ngủ, thì chỉ có học và học. Ngày 2 buổi ở trường từ 8giờ sáng đến 19g. Về nhà cơm nước xong lại học đến 12g khuya. Cuối tuần ở nhà cũng học. Trung bình học trên 60 giờ trong một tuần. Do đó, mặc dù rất được sáng giá tìm kiếm trong các lớp dạy kèm tại gia, rất hiếm SV Lớp Dự Bị có thì giờ đi làm thêm như SV bên đại học ghi danh (trung bình 30 giờ cours / tuần).

Điều đáng lưu ý là điểm toán, lý hóa của SV trong 3 tháng đầu Lớp Dự Bị thường dưới trung bình một cách thê thảm. Từ 3 đến 10 trên 20, mặc dù kỳ thi tú tài đa phần học sinh đã đạt được là 19 hoặc, 20 trên 20. Việc này không có gì phải ngạc

nhien, bởi các giáo sư cổ tình nghiêm nát lòng tự hào và thử thách sức chịu đựng của các cô cậu tú hạng ưu này. Nếu không chịu nổi thì nhảy ra ngoài học đại học ghi danh. Thế thôi, trường không cần mời mọc giữ lại làm chi. Do vậy dù được nhận vào Lớp Dự Bị, nhà trường cũng khuyên sinh viên nên nộp hồ sơ song song bên Đại học ghi danh để ngừa trường hợp phải bỏ ra ngoài mà không mất một năm học.

Sau 2 năm các SV của các trường bắt đầu «so cựa».

Thường thì cuộc thi kéo dài cả tháng tùy theo số trung tâm (nhóm trường thi chung) mà SV muốn thi.

Thi tuyển gồm 2 giai đoạn: Viết (để thi được chuyển đến tỉnh lớn gần SV đang ở) và vấn đáp (SV phải đi đến trường mình chọn thi).

Vào được vấn đáp chỉ còn 30%. Và sau cùng trúng tuyển với số phần trăm rất thấp vì số chỗ giới hạn.

Vào được trường Top, chương trình học cũng không nhẹ.

Khác với đại học ghi danh, SV được hướng dẫn và theo dõi rất kỹ ngay cả khi đi thực tập (stage/internship). Trong 3 năm kế tiếp ngoại trừ học ở trường, SV còn bắt buộc phải đi thực tập ở ngoài và được hãng trả phụ cấp (từ 400 đến 1.100 euros/tháng). Thường thì 1 tháng thực tập làm thợ (hè năm đầu), 2 đến 4 tháng thực tập phụ tá kỹ sư (hè năm kế) và ít nhất 6 tháng thực tập kỹ sư (năm cuối cùng). Ngoài ra nhằm cho SV hiểu và tập hội nhập vào một nền văn hóa khác (stage de découverte à l'étranger), có trường đòi hỏi SV phải đi ra ngoại quốc trong vòng 12 tới 13 tuần. Do những đòi hỏi này, SV thường xin thực tập ở ngoại quốc.

Để có bằng kỹ sư Pháp (5 năm sau tú tài, tương đương Master, The final degree is equivalent to the first year of a PhD or Masters (i.e. five years after a secondary school diploma), SV phải có điểm trung bình từ 13/20 và điểm Anh ngữ TOEIC từ 750 hoặc TOEFL từ 550. Có trường còn đòi hỏi

SV phải có thêm 1 sinh ngữ thứ hai như tiếng Đức, Tây Ban Nha, Nhật, Tàu... Trong khi ở đại học ghi danh, điểm đậu 10/20 là đủ và không cần bằng sinh ngữ quốc tế, luôn cả đi thực tập (ngoại trừ một vài bằng Master bắt buộc phải đi thực tập).

Hiện nay tại những hãng lớn tại Pháp, để có thể thăng tiến nhanh vào chức Chief Project, các kỹ sư phải có TOEIC tối thiểu 850 điểm.

Do sự khác biệt đẳng cấp đào tạo nên các công ty đều tìm mướn các kỹ sư từ các trường lấy lừng này. Và đương nhiên lương cũng tùy theo cấp bậc của các trường.

Riêng SV đại học ghi danh rất khó tìm được việc làm, và nếu tìm được dù có bằng Tiến Sĩ Ph.D thì vẫn bị trả với lương rất thấp so với kỹ sư tốt nghiệp từ Grandes Écoles, đồng thời đường thăng tiến nghề nghiệp rất hẹp so với các trường Top.

Đa phần dân tốt nghiệp Grandes Écoles nắm những chức vụ quan trọng từ Trưởng dự án/công trình, Giám đốc, Tổng Giám đốc đến Thứ/Bộ trưởng. Còn ở Université thì rất hiếm thấy. Tuy trên thế giới hầu hết mọi người chỉ biết tiếng các đại học ghi danh của Pháp như Sorbonne và ít ai biết Grandes Écoles. Trong khi đó ở Pháp, ít ai chú ý tới trường Sorbonne ngoài những vụ SV xuống đường biểu tình.

Bởi có sự phân biệt từ bằng cấp đến ngân quỹ chính phủ đầu tư (theo số liệu năm 2005: 3.500 euros/năm cho 1 SV Luật, 10.600 euros SV khoa học, 13.000 euros SV trường Y, 35.000 euros cho SV kỹ sư grande école d'ingénieurs và 39.000 euros cho SV Đại Học Sư phạm (École Normale Sup), SV cho Quốc Gia Hành Chánh (Ecole Nationale d'Administration) nên hầu hết SV xuống đường biểu tình nếu có là ở các đại học ghi danh.

Ngoài các lớp dự bị cho Grandes Écoles Scientifiques, còn có lớp dự bị cho Grandes Écoles de Commerce như (HEC, Essec, ...). Tất cả các trường này đều là trường tư. Ngược lại, hầu hết Grandes Écoles Scientifiques đều là trường công. Và dù là trường công hay tư, để được Nhà Nước

công nhận (reconnu par l'État), các trường đều bị khảo hạch rất kỹ từ chương trình, công trình nghiên cứu, ban giảng huấn, thiết bị, phòng ốc, sinh hoạt sinh viên... bởi một Ủy Ban Đánh giá và Công Nhận Bằng cấp Kỹ sư (Commission des Titres d'Ingénieur).

Sau mỗi 6, 3 hoặc 2 năm (thời hạn tối đa được cho là 6 năm) để được công nhận tiếp, trường phải xin trình lại rapport (chương trình, ban giảng huấn...). Nếu 1 trong những vị của Commission des Titres d'Ingénieur bỏ phiếu chống thì kể như trường không được công nhận. Do đó việc chuẩn bị hồ sơ và tường trình kéo dài cả năm trước đó (thường do Giám đốc Directeur de l'école và Giám học Directeur des études chịu trách nhiệm). Nếu mất Titre, coi như Ban Giám Hiệu đều phải từ chức vì SV ra trường có bằng kỹ sư do nhà trường cấp, nhưng không được công nhận ở cấp

quốc gia. Việc có Titre ảnh hưởng rất lớn trong khi đi xin việc làm.

Hiện có rất nhiều Grandes Écoles Scientifiques kết hợp với Grandes Écoles de Commerce để cho SV sau khi tốt nghiệp kỹ sư học thêm 1 năm Master về Management (tổng cộng là 6 năm sau khi tốt nghiệp tú tài) để có 2 bằng (bi-diplôme), Master về Kỹ thuật và Management.

Bây giờ, xin mời các bạn ghé qua thăm trường Kỹ sư ECAM-RENNES Louis De Broglie, nơi tôi đã và đang dạy gần 20 năm nay.

<http://www.ecam-rennes.fr/> (tiếng Pháp)

http://www.ecam-rennes.fr/rubrique.php?id_rubrique=68 (tiếng Anh)

Phạm Văn Hiếu, CN18

Hết Sợ Bị Bắn

Trên đường đưa vợ từ bảo sanh viện về, anh chồng bị vợ cản nhằn:

- Anh nghĩ coi mỗi lần sinh đẻ tôi phải chịu đau đớn như thế, cho nên từ nay đến già tôi mà... với anh nữa thì tôi sẽ bị bắn chết đi!

Sáu tháng sau, anh chồng vẫn không dám đụng đến vợ vì vẫn còn nhớ lời thề của vợ. Bỗng một đêm trong lúc đang ngủ, anh chồng giật mình vì có người chui vào mùng của mình. Anh hỏi lớn:

- Ai vậy?

Có tiếng trả lời:

- Em đây!

- Em làm gì vậy?

- Em hết sợ bị bắn rồi!

Anh-Tiến kể

THƯ GỬI BẠN

VỜ

NGUYỄN GIỮ HÙNG (CN09)

Các bạn thân,

“**Khôn chết đại chết vờ thì sống**” (1). Cô nhân ta có câu nói như thế.

Quả thật không ngoa.

Này nhé, ta hãy thử nhìn về đất nước thân yêu của chúng ta thì rõ. Ở nơi đó, câu nói trên không những là một châm ngôn, mà còn là một thứ “kinh nhật tụng” của đại đa số người dân trong xã hội Việt Nam ta ngày nay nữa. Nhà văn Bùi ngọc Tấn mượn tả trong tác phẩm “Chuyện kể năm hai nghìn” của ông, cứ hiểu theo như ý ông viết, *muốn tồn tại và vinh thăng trong cái xã hội ấy thì phải biết vờ, vờ nói, vờ nghe, nghĩa là khi nói, biết mình nói dối nhưng vẫn phải vờ nói dối một cách thành thật, khi nghe, biết mình không muốn nghe nhưng vẫn phải vờ nghe một cách thành khẩn*. Cứ như thế ta thấy vờ là một triết lý sống rất sinh động ở Việt Nam ta ngày nay vậy.

Nói cho thực và cho rộng ra, vờ chiếm một phần không nhỏ trong đời sống, không những của dân ta mà còn của cả loài người và mọi loài trên trái đất này. Nó chiếm một vị thế quan trọng trong mọi sinh hoạt từ cổ chí kim và từ Đông sang Tây.

Ấy chẳng thế mà ông Nguyễn Hiến Lê đã coi vờ của người xưa như một gương sáng và được ông viết trong cuốn “Thuật xử thế của người xưa” mà ông cho là hậu thế nên noi theo đó như một thứ *đạo học làm người*. Vì tác phẩm này tôi đọc hồi còn nhỏ nên chỉ nhớ lõm bõm được vài điều xin được kể cùng các bạn nghe.

Truyện thứ nhất, ý kể rằng:

Trong truyện Tam Quốc Chí, khi Lưu Bị còn nằm trong tay Tào Tháo. Tào Tháo đa nghi và ngờ Lưu Bị là kẻ anh tài nên muốn kiếm cơ giết đi để trừ hậu họa. Một hôm, Tào Tháo mời Lưu Bị vào dinh ăn cơm để dò ý tứ ra sao. Trong khi chère chén, Tào Tháo vờ khen Lưu Bị là kẻ anh hùng trong thiên hạ. Nghe thế, Lưu Bị rụng rời chân tay. May thay, nhân nghe thấy tiếng sấm nổ ầm lúc đó, Lưu Bị vội *giả vờ* đánh rơi đĩa vì sợ sấm to. Tào Tháo thấy thế trong bụng không còn coi Lưu Bị là kẻ anh hùng đáng lo nữa nên Lưu Bị đã thoát chết về tay Tào Tháo. Nhờ biết vờ sợ sấm mà Lưu Bị thoát chết.

Truyện thứ hai, ý kể rằng:

Ở bên trời Tây kia, có hai chàng “công tử” cùng yêu một cô con gái xinh đẹp của một vị thượng lưu giàu có nọ. Hai chàng ra công lấy lòng ông bố để hy vọng được ông gả con gái cho mình. Một chàng thì lúc nào cũng tỏ ra mình tài giỏi hơn ông bố vợ tương lai. Một chàng thì lúc nào cũng vờ tỏ ra thua kém ông ta về mọi mặt. Vì cảm thấy luôn được hơn người nên ông bố cô gái luôn đặt tình cảm thiên về chàng trai hay vờ. Rồi một hôm, hai chàng trai và ông bố cùng thi đua ngựa. Chàng trai háo thắng luôn cố vượt lên trên ông bố, còn chàng trai hay vờ thì vờ ngã ngựa để cho ông bố có dịp ra tay nghĩa hiệp. Quả thế, ông bố trúng “*đòn vờ*” nên quyết định gả con gái cưng cho anh chàng vờ này. Nhờ biết vờ mà anh ta được vợ.

Trong binh thư yếu lược của đức Trần Hưng Đạo cũng nêu lên chiến thuật vờ trong thuật dụng binh. *Dùng dương mà người ta không lường được*

là dương, thì dương mà hoá ra âm vậy. Dùng âm mà người ta không lường được là âm thì âm mà hoá ra dương vậy. . . Người giỏi dùng binh, không đủ thì tò là có thừa, có thừa thì tò là không đủ. Dịch không biết thế nào mà lường cho đúng được. Tóm lại là ngại dạy ta vờ.

Vua Ngô Quyền thắng quân Nam Hán ở thế kỷ thứ 10 và đức Trần Hưng Đạo thắng quân Nguyên ở thế kỷ thứ 13 cùng trên sông Bạch Đằng, ấy cũng là nhờ biết vờ thua mà dụ địch vào chỗ “hiểm” mà đánh. Biết vờ nên dựng được nghiệp lớn.

Nếu ta đọc truyện Tào tháo ta thấy nhan nhản những chuyện vờ. Cũng như trong truyện Tam Quốc Chí, trận đánh hoà công lừng danh trong lịch sử Trung Quốc là trận Xích Bích trên sông Trường Giang. Trận này sao thực hiện được nếu không nhờ tướng Hoàng Cái vờ chịu để Chu Du đánh đập làm nhục giữa doanh trại để có cơ trá hàng Tào Tháo hầu thực hiện dứt điểm cuối cùng cho trận hoà công lừng danh thiên hạ ấy, đem chiến thắng về cho Đông Ngô. Đây là những cái vờ của những bậc đại chí.

Thật ra, cuộc đời là những *tán tuồng*, người ta hay nói như thế, mà *tuồng* vờ thì được diễn ra nhiều hơn cả. *Vờ* thì không phân biệt giới tính, tuổi tác, tầng lớp xã hội hay văn hoá . . . gì cả, ai cũng diễn được và ai diễn cũng hay như nhau, bên tám lạng bên nửa cân.

Vờ len lỏi khắp mọi nơi, xen vào mọi công việc, mọi tính toán. *Vờ* không phân biệt thời gian lẫn không gian, nghĩa là lúc nào, chỗ nào cũng vờ được cả. *Vờ* từ việc chung cho đến việc riêng. Nếu bỏ vờ đi, trời đất sẽ tối xảm. Loạn.

Này nhé, ta cứ nghe nhà thơ Tú Mỡ vờ:

“Vắng mặt chủ nghịch nó như quý sứ, tâm vào tâm vênh

Thấy hút Tây, vờ vịnh khéo ma bùn, nhớn nhơ nhớn nhác.”

Hay ông Tú Mỡ thấy thiên hạ vờ:

*Làng kia có bác kỳ hào,
Kể trong thứ vị cũng vào bậc trung.
Những khi đi họp hội đồng,
Thường đeo cổ áo lòng thông sợi dây.*

*Hắn là ân tử chi đây,
Kim tiền, kim khánh, mẽ đây, thê ngà.
Đầu dây lẩn dưới áo là,
Đố ai biết được nó là cái chi.
Người đoán lại kẻ đoán đi,
Có người kết luận: thường khi dây . . . vờ.
Một anh ba rọi ốm ở,
Kéo dây nửa thực, nửa đùa đòi xem.
Kim tông vừa mới kéo lên,
Đầu dây chỉ thấy . . . đồng kền năm xu.*

Ta có thể nghe cụ Nguyễn Công Trứ nói về “Cách ở đời”:

*Ăn ở sao cho trái sự đời,
Vừa lòng cũng khó há rằng chơi.
Nghe như chọc ruột tai làm điếc,
Giận dẫu căm gan miệng mỉm cười.*

Có kẻ nghèo vờ làm sang, kẻ dốt vờ làm giỏi, kẻ ác vờ làm hiền, kẻ hèn vờ làm anh hùng. . . hay đôi khi ngược lại.

Như có người trẻ lại muốn vờ làm người già:

*Trước mắt long lanh đôi kính trắng,
Dưới cằm lún phún sợi râu xanh,
Đứng ngồi khệ nệ oai nghi giả,
Ăn nói mẩu mè đạo đức tuyên.*

(Tú Mỡ)

Hay có kẻ già lại vờ làm trẻ:

*Đầu tóc nhuộm đen hầu trẻ lại,
Râu ria cạo trụi rõ . . . trai lơ.
Đua chơi ra phết ông còn trẻ,
Làm việc lơ mơ cụ kiểu già.*

(Tú Mỡ)

Có các cô các cậu mới lớn hay “*chúa vờ*” khi đối diện nhau.

Có những trường hợp vờ “*muốn ăn gấp bỏ cho người*”.

Vì vờ là không thực nên còn gọi là giả, giả thì có giả vờ, giả đồ, giả bộ, giả ngô giả ngọng, giả điếc, giả câm . . . Cứ như:

*Trong thiên hạ có anh giả điếc
Khéo ngờ ngờ ngác ngác ngờ là ngáy
Chẳng ai ngờ sáng tai họ điếc tai cây*

Lối điếc ấy sau này ta muốn học

*Sáng một lúc lâu lâu rồi lại điếc
Điếc như thế ai không muốn điếc,
Lối điếc anh dễ bắt chước ru mà,
Hỏi anh anh cứ ậm ừ.*

(cụ Yên Đỗ)

Và vờ trong ca dao:

*Thò tay mà ngắt ngọn cọng ngô
Thương em đứt ruột già đồ ngó lơ*

*Thương anh hãy đứng xa xa
Đừng có đứng cận người ta nghi ngờ
Thương anh hãy đứng cho xa
Con mắt anh liếc cũng bằng ba đứng gần*

*Không khóc thì tội bụng chồng,
Khóc thì lạt lẽo như dưa hồng mắc mưa.
Ở chị em ơi !
Cho tôi xin tí nước mắt thừa,
Tôi về tôi khóc tiễn đưa bà mẹ chồng.
Khóc rồi, tôi đổ xuống sông,
Cá mương, cá diếc, cá hồng ních no... !*

Bản thân của vờ thì hiền lành vô hại, nhưng đôi khi vờ lại được vận dụng vào một số trường hợp nào đó trong đời sống để vờ hoá thân thành *lừa* hay *bịp* tùy theo tình huống.

Lừa thì có thể áp dụng cho những mục đích tốt hay xấu, nhưng *bịp* thì không thể nào hiểu theo nghĩa tốt được, nó thuộc loại:

*Thầy bói, thầy cúng, thầy đồng,
Nghe ba thầy đó cái lông không còn.
(Ca dao)*

Hay:

*Phù thủy, thầy bói, lái trâu,
Nghe ba thầy đó, đầu lâu không còn.
(Ca dao)*

Để chấm dứt lá thư này, tôi dặn các bạn, *dù có biết ai vờ cũng mặc đấy nhé*. Biết cái vờ của thiên hạ chỉ mang cái vạ vào thân, như Dương

Tu, một trong những nguyên nhân bị chết thảm dưới tay Tào Tháo cũng chỉ vì Dương Tu biết rõ về những cái vờ của Tào Tháo vậy. Cứ kệ.

Thân.

NGUYỄN GIỤ HÙNG.

(1) Sửa lại từ câu “Khôn chết đại chết biết thì sống”.

Ai Có Lý Hơn ?

Trong giờ kiểm tra môn tiếng Việt, thầy giáo đưa ra một câu: “Phụ nữ không có đàn ông không là gì cả” và yêu cầu các sinh viên phải đặt dấu câu cho đúng.

Khi chấm bài, thầy giáo phát hiện ra tất cả các nam sinh đều viết:

- **Phụ nữ không có đàn ông, không là gì cả.**

Trong khi đó các nữ sinh lại viết:

- **Phụ nữ không có! Đàn ông không là gì cả.**

Lý do

Quan toà: Tại sao anh vác ghế đánh vợ?
Bị cáo: Tại cái bàn nặng quá!

Thái-Vinh kể

Ăn Mày Du Côn

Điếc Con Ráy

Hôm nay trời nhẹ lên cao

Trời nhẹ lên cao, tôi buồn.

Ô hay, chẳng hiểu vì sao,

Chẳng hiểu vì sao, tôi buồn.

Thú thật, lúc mới vào trung học, tình cờ nghe «Mộ Khúc» Cậu Ba chẳng hiểu gì cả. Cứ nghĩ ông nhà thơ hay nhạc sĩ gì đó sao tung từng vẩy. «Trời nhẹ lên cao» càng phải mừng chứ. Chả lẽ muốn trời nặng sập xuống à? Lúc đó không phải chỉ có ông nhà thơ/nhạc tan xương nát thịt, mà cả làng nước làm sao mà sống đây. Có buồn buồn gì, ráng mà chịu một mình. Đừng rên rĩ tí tê làm người khác bị vạ lây ông ơi!

Rồi tuổi ăn chưa no lo chưa tới ... cứ từ từ trôi qua. Cho đến một hôm, đảo mắt theo hai câu thơ diễn đạt bằng bút pháp rồng bay phượng múa của cô bạn. Hai câu thơ được ghi trang trọng ngay trang bìa thơ đóng tập tặng cho chàng.

Người đi vát bỏ áo thư sinh,

Nghiên bút thơ ơ vẫn đợi chờ.

Giờ, «đã» hiểu vì sao tôi buồn. Buồn ly biệt, buồn ngán ngơ, buồn tiên tiếc và buồn chán cái đời của mình dù tuổi chưa vào đôi mươi. Biết rồi sẽ vào quân trường, xong tú tài, Cậu Ba cũng gắng vác lều chõng thi vào Công Nghệ. Thi cho bà cụ thêm một lần hãnh diện với chòm xóm như hồi Cu Cậu đậu đệ thất. Nhưng đậu rớt trước sau gì cũng phải ra đi. Chưa biết rồi sẽ đi đâu : Đông Hà

địa đầu giới tuyến, khô khốc nóng cháy da? Cao Nguyên mưa gió lạnh lùng hay Cà Mau ngập bùn, muỗi bay như trâu? Và không chừng một lần ra đi cũng có thể trong phút chốc lộn qua cõi hư vô như ông cụ của mình. Ông ngủ tạm trên tàu hỏa, nhưng chẳng hiểu sao khi quay về nhà, chợt “*ta thấy hình ta những miếu đền!*” Hình trên bàn thờ ở nhà. Hình trong Miếu Thờ ở sở.

Có thể nói rằng số phận Cậu Ba dường như đã bị “nội trôi” theo từng “con máu” của “người anh em” phương Bắc. Chơi luật rừng, coi Hiệp Định ký kết như giấy lộn tiền Hồ. Năm 1972, lên máu khủng y như đầu lãnh Bắc Hàn, quyết “giải phóng” Miền Nam. “Người anh em” hò hét sắt máu, điên đại úi bộ đội cùng tăng Liên Xô tràn qua Đông Hà. “Mùa Hè Đỏ Lửa” gây cảnh dân chết như rươi. Phe ta không còn đường nào lựa chọn ngoài kêu gọi đồn quân. Cậu Ba đành “*vát bỏ áo thư sinh*”. Tiếc thì ít mà oán thì nhiều.

Không tiếc sao được. Khi vừa trảy vì tróc vẩy như cá đã vượt vũ môn, phóng đến cửa thiên đường. Thấy các ngọc nữ đang nhón nhơ, e ấp cười mím chỉ với mấy ông tiên đồng sinh viên Công Nghệ. Tưởng rằng mình sẽ được cho vào vui cùng. Đùng một cái như sấm sét, Cậu Ba lại bị đẩy xuống trần gian cơ khổ.

Có ai thấu chăng, mơ ước đó đã tích tụ từ thuở Cu Cậu còn chạy vòng ngoài lượm banh cho mấy ông anh lớn trong khuôn viên Phú Thọ.

Càng quyến rũ lôi cuốn hơn nữa ở năm đệ nhất, Cậu Ba được làm dự bị theo Chef d'orchestre HQ (lúc đó đã là CN17) mon men vào “phả đàn - đập trống” trong đó. Trờ về nhà suốt tháng chàng cứ mãi rêver mơ mộng. Đẹp quá là đẹp. Sang quá là sang. Không còn áo quần bụi cả tháng thiếu điều lên nước (mắm). Mỹ nam ta veste đóng bộ, cùng mỹ nữ đầm diện dập dề. Rượu bia không còn tu như nước lã mỗi khi có dịp cụng ly. Các chàng chỉ nhẹ nhàng nhấp miệng. Và lịch sử quá sức lịch sự. Không còn nỗ cãi văng tí mết bất cứ chuyện gì. Các chàng galant nịnh đầm nói năng rất tử tế, không những trước các bông hồng mà còn trước “mấy thằng trời ơi” mấy tao hàng ngày. Vui quá là vui. Hy vọng năm sau rồi tới lượt Cậu Ba sẽ chính thức vào nơi đó.

Vậy mà “niềm vui” kia bị vỡ tung vì sự hung hăng của mấy “con bọ xít” tăng T54. Không oán sao được. Adieu, c'est fini. Phải đánh để lại học viện tối tân, khuôn viên quý phái cho các sinh viên niên trưởng. Tại mình sinh nhằm lúc khói lửa mịt mù làm chi. Thôi đành quay lưng bước đi bỏ lại Sài Thành còn in dấu chân ai đó những tháng ngày của tuổi học trò đã vừa biết “liếc”.

Nghiên bút thờ ơ vẫn đợi chờ.

Tưởng rằng “một lần ra đi là một lần vĩnh biệt”. Nghiên bút chữ nghĩa đã vất cho nhẹ người. Ai nào thơ như sấm tiên tri. Ước mơ đã được hồi sinh nhờ ông chính phủ biết trọng nhân tài. Cậu Ba được trở về khoác áo Công Nghệ nối lại ước vọng của mình và Trả “Nợ” Em Yêu tất cả những gì chàng tưởng chừng lơ lửng. Trả “Nợ” từ Học viện đến Duy Tân, mưa nắng gì cũng đón cũng đưa.

Đón đưa đâu chưa hết hai mùa, lại bị “người anh em” không mời, trang bị súng ống tận răng của quốc tế đỏ tràn vào “giải phóng”. Giải phóng/tàn phá như tsunami ập đến cuốn trôi ra biển tất cả không từ một ai.

Mất hết!

Trở về trường. Trường đã bị xóa tên.

Nhìn trên lầu, trường Kỹ sư Hàng Hải không còn được tồn tại.

Đổi mặt phía trước, trường Cao Đẳng Thương Mại đã bị giải tán.

Qua trường Luật. Cây dài bóng mát còn đó nhưng Duy Tân đã bị mất tên đường. Lạc lối!

Ngày trình diện, rào bước đi quanh. Bạn bè vắng bóng vài tên. Ban giảng huấn cũng không còn nguyên vẹn. Các chức vụ từ viện trưởng, giám đốc đến trưởng phòng đều bị bãi nhiệm. Trần Giám đốc cũng chung số phận, chỉ tạm thời bị trưng dụng để dạy môn “vẽ kỹ thuật”. Người đã ra đi, người còn kẹt lại. Và có phải chăng trong nỗi tuyệt vọng mất mát con người thường tìm đến một điểm tựa như nhạc sĩ họ Trịnh ngẫu nhiên trong sáng tác mới “mỗi ngày tôi nhậu một lần thôi” ?

Chúng ta mất hết chỉ còn « râu »

Sau ngày “đứt phim », có hiện tượng “râu”. Các giáo sư như Trọng Ba, Bát Tuấn, Thượng Khang, Thiện Tổng, Công Đàm... trước chỉ phớt phớt cho có vẻ. Nhưng từ ngày Ban Quân Quản trấn giữ trong trường, râu các ông đều dể dặt nét. Nhớ lại một hôm, ngay trong giờ thi do thầy Trần phụ trách, có ông phó tiến sĩ (nghe hơi lạ) cũng là phó khoa tập kết xồng xộc vào. Tới lui từng bàn sinh viên. Rồi bỗng chốc ông quát “anh là học trò hay du côn mà dể râu?”. Thế là hàng loạt CN18-ACK73 rời khỏi phòng thi đi tìm dao cạo. Thầy Trần chỉ thờ dài và bỏ nhỏ chỉ cho sinh viên tìm nơi “quơ nhân” để được phù trợ. May mắn thay, không đâu xa, sau lưng xưởng Công Nghệ có nhà “ăn sĩ râu” Lê Đăng Nguyên cung cấp kéo/dao/kiếng/nước miễn phí. Rồi cũng qua, tuy dao kéo hơi bị lứt vì những chàng râu kềm như “Thanh râu”, Chiêu, Quảng, Phúc, Hạnh, Lộc. Phải rá tới rá lui bao bạn mới “mày râu nhẵn nhụi”. Đúng là râu huyền râu.

Sau này không biết vì bị thất sủng, vẫn chức phó khoa. Ông phó tiến sĩ dể râu mép và thường sổ tiếng đứ trong lúc bia bọt, ngay cả trong căng tin nhà trường. Nay nghe ông đã ra đi sau một cơn

« đột quy ». Thôi thì xin mượn vài chữ của người xưa để tiễn ông.

“Ai công hầu, ai khanh tướng, vòng trần ai, ai dễ biết ai ?”

Chắc ông không biết rằng đám “học trò du côn” bị đuổi lúc trước nay ra sao.

Râu ria rất càng rõ nét của những đại gia/chủ lớn trong/ngoài nước. Tụi nó vẫn thế dù *“gặp thời thế, thế thời phải thế”*.

Thời thế đó. Đám bạn ta, sinh viên kỹ sư đã biết nhảy xe lừa rù nhau vào rừng đào mì “cải thiện”.

Chuyện là Công ty Đường Sắt VN (Hòa Xa VNCH cũ) thấy công nhân độn bobo quá ớn, nên tìm cách cho công nhân « cải thiện ». Qua những tài xế chạy đường Sài Gòn – Long Khánh cho biết, có rất nhiều rừng khoai mì bỏ hoang. Có lẽ do những người « học tập cải tạo » trồng nhưng chưa kịp nhổ và đã bị chuyển trại. Thế là Đường Sắt Chí Hoà tổ chức đem đầu máy kéo mấy toa công nhân vào rừng. Đem bao theo, ai nhổ được bao nhiêu thì nhổ. Sau đó cân kí trả tiền theo giá giúp « cải thiện ». Ngày đầu vào rừng mệnh mông, khoai mì đào được có củ bằng bắp vế. Đem về lớp lược lớp phơi ăn không hết. Cậu Ba « hồ hởi » khoe cùng chúng bạn. Có thằng không tin khi nghe tả kích thước vĩ đại của củ mì. Thế là chàng mời mấy tên bạn ốm đói về nhà, chỉ củ mì và sẵn lược luôn cho tụi nó bóc bụng. Một củ mà đã no cảnh cả đám. Và thế theo lời yêu cầu của tụi nó, chàng hứa chuyển sau sẽ dẫn cả bọn vào rừng. Nhưng ai có ngờ, 5 giờ sáng khi ra đến sở, từ xa đã thấy người đông như kiến. Trên toa tàu người chật như nêm. Thế mới biết không chỉ có bao từ ta thất nghiệp. Làng/xóm/quận/thành cả nước dân mình cũng đói meo, chẳng có gì nhai. Bây chừ, một vài toa tàu làm sao chứa hết bao đó người. Thôi, chuyển đi buộc phải bị huỷ bỏ. Các chàng sinh viên đánh cười gượng mang bao từ và bao bị trống trở về miệng ca thầm *“tổ quốc ơi, đào khoai mì mà không có. Từ giải phóng đến hôm nay bobo độn dài dài... Từ giải phóng đến hôm nay bị lao động bằng hai”*.

Thời thế đó. Còn đâu những mời gọi dạy tư, dạy kèm của những chàng sinh viên kỹ sư Phú Thọ sáng giá. Tiễn dạy cộng học bổng ngày trước đã dư để nuôi thằng em ngoài nớ vô học ở Sài Gòn. “Giải phóng” vào. Buổi trưa, có người sinh viên rút vào một góc lớp, chậm rãi nhai một củ khoai lang bằng 2 ngón tay. Ngắm nghĩ thân mình còn đói, lấy chi nuôi thằng em đây. Đau lòng dường nào!

Không thể nhìn bạn bè đói rã rời. Không thể để đồng môn phải ép mình cong lưng vì «roi gao». Có chàng công từ Miền Tây đã giăng tay cứu “đám con bà phước” dù biết rằng thời củi quế gạo châu, ai dám giúp ai. Xuất vốn làm bánh mì. Cả đám nhào vào. Hi hục chế biến thùng phuy, dừa đục, dừa hàn. Múa nghề bán buôn, dừa nhào bột, dừa canh lò, dừa đi rao hàng kiếm mồi. Không chi ứng tiền, tên nào thuộc loại lô ca chân, chàng cho mượn cả xe. Đúng là không hổ danh “Công Từ Miền Tây” từ khi nhập môn Gia Đình Công Nghệ. Chàng vẫn chơi đẹp với bạn bè mọi lúc mọi thời. Phong thái “đại tư sản” này đã giữ bạn bè gần lại nhau hơn lúc nào, nhưng lại khiến chàng trở thành “đối tượng” của những người đang ra sức tuyên truyền “xây dựng con người mới Xã Hội Chủ Nghĩa”. Chẳng phải là đối tượng đoàn hay đảng, mà là đối tượng cần được chú ý “cải tạo” vì lôi kéo và ảnh hưởng đến “nhiều người». Thật vậy, “trên” dự đoán không sai. Không đợi lâu, chuyện đã tới liền vào một buổi sáng tinh sương. Khi cả trường đang được “đăng ta” giáo đầu màn “chính trị đại trà”, bỗng dung xuất hiện một “tiểu tư sản” đầu đội nón tiêu, ngạo đời trên xe gắn máy tà tà chạy vào với chiếc cần xé phía sau. Đúng lúc ông Bí thư kiêm “Hiệu phó” đang hồ hởi sáng *“với sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin của đảng ta, trong 20 năm nữa chúng ta sẽ bắt kịp nước Anh”*, chàng bước vào thông thả với hai tay hai ô bánh mì. Và (hình như) cả hội trường bị “mất trật tự” vì những cặp mắt đã lệch hướng. Khôi hài hơn, xen lẫn lời ca ngợi *“tiến nhanh, tiến mạnh...”*. Có những âm thanh nhóp nhép chậm chạp từ những quai hàm đã lâu chỉ được dùng ngáp dài, ngáp vắn

hoặc miễn cưỡng mở ra “nhiệt liệt tán đồng”.

Thế mới hay câu “có thực mới vực được địa”.

Biết thừa, nhưng vốn dĩ hay sáng tạo (ngược ngạo), “Ta” chủ trương “siết thực (đề) mới vực được đạo (Đảng)”. Lệnh ngăn sông cấm chợ đã được ban hành. Và “Từ ấy” ... trong Nam bùng bùng buồn lậu. Người người buồn lậu, nhà nhà buồn lậu, từ một ký gạo, một ký cà phê, một lít dầu, một thúng rau hành, một giỏ cá đến cả một con heo. Trong số đó có Bạn ta. Chàng dân tưởng Tây «phe phẩy» khá bạo. Từ nửa đêm, vọt về lò mổ vùng quê, cõng cả con heo đã xé thịt nhét đầy vào bốn bị bàng. Rồi luồn lách lẩn tránh công an, chạy cho kịp về thành phố bỏ mối. Lờ lỏ chỉ nhìn râu chàng ta có thể đoán ra ngay. Hôm nào bị ruồng chặn quá gắt, về tới Phú Lâm trời đã hừng đông, hàng râu kia như cỏ úa không được tưới, quéo rũ thâm thương. Nay nghe nói đã trở thành “đại gia - tổng giám đốc”. Có phải vì máu bạo đi buồn khi xưa chăng?

Khi xưa kệt lại.

Có những Bạn ta ra trường, đi xin việc châu chực như ăn mày, ăn xin vì lý lịch quá “xấu”

«... chính mình mới được phân công cuối cùng về Công ty Cơ Khí đó. Bạn bè ai cũng đi làm rồi, còn mình không. Chơi 6 tháng, hết tiền phải về nhà Đà Nẵng, xong rồi vô lại hỏi. Mình nhớ ở TP Cty CK đó tên là Thom, trầm ngâm e ngại trước lý lịch của mình (không biết có đòi ăn tiền không), có chung Th. Sún nữa (sau này hình như hấn nghi luôn), nên mình xin ông ta giấy giới thiệu đi chỗ khác nếu nhận. Cuối cùng mình đi lang thang tự xin được Sở CN thành phố là nơi các đồng chí miễn Nam nắm. Toàn nói giọng Nam, (có lẽ các đồng chí này cũng bất mãn bị đi ở ngoài Bắc) nên nhận mình làm... ».

...

«chuyện về CT Cơ Khí chờ phân công, người trước người sau, chỗ ngon chỗ dở, chuyện này em có nghe bác D. kể, cũng nhiều tình tiết khốn nạn lắm

(xin lỗi mấy bác), riêng bác D. nghe nói bay luôn chiếc xé nổ mới yên ổn. Bác D. lên tiếng coi nào.»

Cũng lý lịch quá “nguy”. “Cách mạng” vào, lêu bêu như lục bình, mọi ngõ sống đều bị bịt kín.

Cùng đường. Vượt biên.

Tội tù. Vượt ngục.

Lãnh đạn. Tội tù.

Vượt ngục. Cướp tàu

Vượt biên

Bạn ta, kỹ sư CN ra trường non. Bị triệt đường sống đã phải mang tiếng “du côn”, tổ chức cướp tàu đầu súng với công an. Bao lần tù đầy. Gần mười năm mới vượt thoát đến bến bờ tự do. Yên định đã lâu nhưng nỗi đau vẫn còn nhức nhối trong từng lời nhạc. Từng nốt khảy lên như từng giọt máu nhỏ xuống từ những vết thương đạn thù. Từng âm điệu trầm ca như tiếng rên đứt khoảng trong đêm từ connex biệt giam lạnh buốt. Tiếng của người bạn tù cũng là bạn trong Học viện thuở xưa

Ta thoát ngục. Bạn phải tù chung thân.

Nay, ở xứ người, Ta làm chủ hãng.

Nơi quê nhà, Bạn ra tù làm trùm đại ca.

Lại lạc đề ?

Nhớ lại gần nửa thế kỷ trước đã tưởng bị hai chữ Bùi Kiệm nổi rõ trên trán vì lạc đề thi vào đệ thất. Mấy chục năm sau chèo xuống tỵ nạn xứ Phú Lang Sa, vẫn cứ mang nỗi ám ảnh đó trong lòng. Rồi cho đến một hôm “trong tôi bùng nổ hạ” như kiểu nhà thơ “cách mạng” Tổ ông/cha/anh em/bạn bè gì đó. Bùng sáng thật khi đọc được bút tích của “Người”. Chính bút tích này khiến lòng Cậu Ba không còn « dzay dzút ». Hà hê là đảng khác bởi những giòng mực xanh/tím ngầy xưa có ngời đầu sao tà giống “Người ». Tà thanh niên ăn mặc “lố lăng” và có cử chỉ “kiếm nhả”, lại nhằm cứ đông dãi tà người ăn mặc miểng chằng miểng đụp, thâm thiết chìa tay mong ông đi qua bà đi lại thương tình.

Ra đi ăn mày, xin vào học trường thuộc địa.

Trở về tự xưng “cha già dân tộc” đại du côn.

“Người” đóng được cả hai vai.

Có phải “đi với về cũng một nghĩa như nhau”?

Hay “Người” vì “*gặp thời thế, thế thời phải thế*”?

Thời thế đó,

Nặng gánh gia đình, ở lại để thấy chữ nghĩa mình học càng lúc càng vô dụng. Ở lại để rồi thối thía khi chợt nghĩ đến hoàn cảnh túng khó của Mai trong Nửa Chùm Xuân. Những năm đầu trung học, đọc Khái Hưng, ngậm ngùi chia sẻ chỉ thoáng qua trong phút giây. Trở trêu thay, hoàn cảnh đó lại rơi vào chàng. Phải mời lạy cả kiến họ để xin phép tháo dỡ nhà hương hỏa. Bán từng cây cột tấm ván để nuôi mười mấy miệng ăn trong nhà. Hồ thẹn cùng tổ tiên đến đường nào!

Tưởng có thể xoay trở cứu vãn cho gia đình. Nào ngờ niềm hy vọng cũng bị cướp mất. Cho đến khi nhắm mắt, không thể nào xóa được hình ảnh bà mẹ gầy gò từng bại liệt hai lần vì thiếu dinh dưỡng, trở về nhà trong chuyến tàu khuya, âm thầm ngồi bó gối thất thần. Những ký cả phê, đậu xanh, số vốn cuối cùng cũng là sinh mạng của cả gia đình đã bị công an cướp, tịch thu không biên nhận. Bất lực, căm hận trước ngang ngược!

Bất lực, căm hận hơn khi thấy các quả phụ thêm một lần đánh nuốt nước mắt đem đi ảnh chồng chết oan vì mình “cách mạng” từ Miếu thờ trở về nhà. Cả trăm oan hồn được đồng nghiệp sờ và gia đình cúng tổ hàng năm trong dịp rằm tháng bảy, nay đã bị “cách mạng” một lần nữa ngang ngược xua đuổi. Miếu Thờ Tài Xế Xe Lửa Bị Mìn đã bị đập tan như Nghĩa Trang Ba Tầng Tại Huế, nơi an táng 428 hải cốt nạn nhân bị tàn sát tại Khe Đá Mài năm Mậu Thân,

36 năm trôi qua, dù vết tích không còn. Nhưng chắc hẳn những niên trưởng KSCN Thu, Bé, Quang từng gánh vác điều hành trong Hòa Xa Chí Hoà, cũng như những nhân viên vẫn còn hình tượng lại được Miếu Thờ và biết rõ việc thờ cúng

oan hồn bị thẳng tay dẹp bỏ từ ngày đó.

36 năm trôi qua, “*tiến nhanh, tiến mạnh*” như kẻ lên đồng, lắc lư vòng vòng rồi quay lại gọi là “đổi mới”. Đổi phát ngộp!

Trước cấm việc thờ cúng. Nay cán bộ lãnh đạo từ thấp đến chủ tịch nước “đồng khởi” tin tưởng bái lạy thần thánh còn hơn dân thường. Cứ xe “chùa”, xe công chờ lễ vật sấm sanh “hoành tráng”, toàn loại hào hạng cao sang, phon phon tới. Không lẽ lạc nào bỏ sót từ Bắc vô Nam: Chùa Hương, Đức Thánh Trần, Bà Đen, Bà Chúa Xứ... Biết rằng đây là dịp cho các quan thuận đường thăng quan tiến chức chứ chẳng phải nhớ đến công lao của Thánh nhân gì tất. Biết rằng sau khi cúng lễ về các quan vẫn tham ô, hối lộ, vẫn ăn đút lót như cơm bữa. Nhưng xin nhờ các đồng môn bên nhà chuyển lời “tư vấn” thật tình cho các quan. Rằng, trước khi xuất hành nhớ “thành khẩn” hối lộ các oan hồn bị mìn xe đồ xe lửa, bị đạn bị pháo “lầm” vào trường học bệnh viện, bị đập vùi bỏ xác ngoài biển khơi... vì “Người anh em” năm xưa. Nhớ “thành khẩn” mới được các vong linh oan hồn hi xá hết cho. Bằng không coi chừng đi xe xe lật, đi thuyền thuyền úp. Lúc đó “Bác” đang ở Diêm Vương cũng không thể nào lên cứu được đâu. Đó không kể đến những người bị đập đầu, xích xiềng chôn sống như Tết Mậu Thân, những người bị hành hạ bỏ đói bệnh tật trong trại “cải tạo” hay trong vùng kinh tế mới. Họ không bị chết oan mà vì “Người anh em” chủ tâm ra tay lúc trước. Có “thành thật khai báo” khẩn đốt vàng mã hối lộ hàng khối vàng, hàng đồng tiền đô, hoặc Rolls Royce “cực độc – không đụng hàng”, e rằng cũng khó có thể từ bi hi xá được ngoại trừ các vong hồn đã thành Phật. Nhưng đừng lo, những người không chết oan này chắc đã đi đầu thai rồi. Có lo là lo cho đời con, cháu, chắt của các quan trong tương lai khi “tao ngộ” những người đội mồ đầu thai trở lại. Tội nghiệp cho các cháu phải gánh trả các oán hồn, nghiệp quả của cha ông chúng. Việc này Cậu Ba cũng không thể “tư vấn” được gì. đành “bó tay chấm com”.

Lần cuối lại lạc đề.

Đặc San 4 đặt tựa “Đời Đá Vàng”. Cậu Ba găng «đãi đá tìm vàng». Nhưng vì sanh sau đẻ muộn nên chỉ hưởng được vàng (son) một thuở. Lời phôi thoáng như mưa bụi, bay mất tiêu từ kiếp nào. Còn lại toàn đá và (bị) đá.

Nói về đá. Thử hỏi: Có ai không méo mặt vì âm thanh chói chúa khi cuộc phải đá ông lúc đi khai hoang vùng đầy mìn bẫy chưa nổ ở Cù Chi. Có ai không ê răng khi nhai đá (sạn) bị lẫn trong cơm dù đã ngồi nhặt nhanh hàng buổi trời.

Và bị đá. Có ai không ngậm ngùi cho số phần đen đui của các bạn ta, LDK, LHG những SVCN18, ngày ra trường gần kẻ đã bị đá văng ra. Cậu Bảy Võ Thiêm còn thê thảm hơn. Bị đá song phi, từ Hàng Hải qua Cơ Khí ACK73 và từ Cơ Khí đá văng tuốt ra ngoài giống như LDK vì lý lịch không tốt. Nói theo Cậu Bảy «tất nhiên không tốt với... bác Hồ».

Kết luận cho “Đời Đá Vàng”.

36 năm nhìn lại, ai cũng ngán sợ đá và bị đá cả. Ngoại trừ độc nhất Văn Đình Thành CN17. Nghe nói chàng bị đá vào tù tới 2 năm vì vượt biên. Trong tù chàng đã khổ luyện thành công Master of Life và trở thành «Người đá». Ra tù, ngoài gia đình vợ con, chàng chỉ vui thú sống cùng đá. Ngủ mơ cũng thấy đá. Mơ mất ra là đi tìm đá. Bạn bè cười hỏi: «đá hăng hà sa số quanh nhà, bộ điên sao mà cơm đùm, cơm bọc lẫn lộn cực khổ đi tìm». Dạ thưa, chàng tìm «công cụ bằng đá của thời stone age».

Hiện Văn Đình Thành, nhà khảo cổ số 1 của VN đã có collection gồm 4500 hiện vật gồm: «rìu, bôn, cuốc, bàn mài và phần lớn mang đặc trưng của hậu kỳ thời đại đá mới, nằm trong khung thời gian cách đây 3.000 - 4.000 năm». Qua báo trong nước, theo nhận xét của phòng nghiên cứu thời đại đá của Viện Khảo cổ học, thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, rằng «trong bộ sưu tập của ông Thành có đến hai “bào bối” mà với cả bảo tàng nhà nước cũng phải ao ước, ngay

cả danh sách ước tính trên dưới 2 vạn hiện vật đồ đá của di chỉ Lung Leng được khai quật cũng vắng mặt: đây là ba mũi qua (một loại vũ khí) bằng đá ngọc, trong đó có một chiếc còn gần như nguyên vẹn; tiếp đến là bàn dùng đập vại vỏ cây được chạm khắc tinh xảo.»

“Bào bối” chỉ có vài miếng đá. Phú ông (đô) đem ba «ron» (Rolls-Royce) chín «mọc» (Mercedes), chưa chắc (bòm) Thành chịu đổi.

Nghe thấy mà ham. Muốn làm «Người đá», bỏ túi vài cục để khoe với đời cho quên đi những ngày cơ cực.

Nhưng khoan đã quý bạn. Đừng thấy «người ta ăn khoai, vác mai mà chạy». Trước khi trở thành «Người đá» như quái nhân Văn Đình Thành, bạn có chịu nổi bị đá lên đá xuống, đá qua đá lại, đá giò lái, đá hậu, đá song phi, đá liên hoàn ... bò/bỏ đá hay không?

Diễn Con Ráy, CN18

Giải đáp thắc mắc

Học sinh: Thưa thầy vì sao đàn ông quan hệ với nhiều người phụ nữ thì được gọi là đào hoa, còn người phụ nữ quan hệ với nhiều người đàn ông thì bị coi là lăng nhăng, là cave...

Thầy giáo: Các em thân mến! Thế này cho dễ hiểu nhé! Cái chìa khóa mà mở được nhiều ổ khóa thì ta gọi nó là chìa khóa vạn năng nhưng cái ổ khóa mà dùng cái chìa nào mở cũng...được thì nó chỉ là cái ổ khóa vứt đi thôi các em ạ! Còn thắc mắc gì không?